

Thiết bị khí nén / Cảm biến



Thiết bị khí nén

..... 6-2

- ▶ Cụm chia khí 6-3
- ▶ Cụm chia khí nhẹ bằng nhựa 6-4
- ▶ Đầu nối khí 6-5
- ▶ Vòng đệm / Đầu nối khí nhanh / Đầu nối khí nhỏ 6-8
- ▶ Ống khí / Ống lót 6-9
- ▶ Dây rút / Đế dán dây rút / Kim cắt ống 6-10
- ▶ Van điều áp / Van nút nhấn / Van nút nhấn thủ công 6-11
- ▶ Van điều chỉnh lưu lượng 6-12
- ▶ Van nối (Van xả nhanh / Van ngón tay) 6-13
- ▶ Van điều áp Mini 6-14
- ▶ Bu lông / đai ốc / L ong đen 6-15



Cảm biến / Bo mạch cộng tín hiệu AND

6-16

- ▶ Cảm biến Star 6-17
- ▶ Công tắc Micro / Công tắc giới hạn 6-18
- ▶ Tấm gá công tắc giới hạn 6-19
- ▶ Cảm biến (Tiếp xúc / Không tiếp xúc) 6-20
- ▶ Cảm biến xi lanh có độ chính xác cao 6-21
- ▶ Cảm biến quang 6-22
- ▶ Cảm biến vùng ánh sáng 6-24
- ▶ Cảm biến sợi quang 6-25
- ▶ Bộ khuếch đại sợi quang 6-26
- ▶ Cảm biến tiệm cận 6-30
- ▶ Bo mạch cộng tín hiệu AND 6-32



Bo mạch truyền thông PCIO

..... 6-34

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp / thủ
công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ / Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp /
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

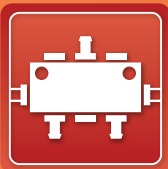
Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Đập tấm -
Gia công kim

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Thiết bị khí nén

Cụm chia khí



Mạch khí có thể phân nhánh thành hai hoặc nhiều nhánh.

6-3

Van điều áp / Van nút nhấn / Van nút nhấn thủ công



Được sử dụng để điều chỉnh áp suất khí và chuyển mạch khí.

6-11

Cụm chia khí nhẹ bằng nhựa



Mạch khí có thể phân nhánh thành hai hoặc nhiều nhánh.

6-4

Van điều chỉnh lưu lượng



Tốc độ của xi lanh khí có thể điều chỉnh được.

6-12

Đầu nối khí



Được sử dụng để kết nối linh kiện bàn gấp và ống khí.

6-5

Van nối (Van xả nhanh / Van ngón tay)



Được sử dụng để kiểm soát luồng khí.

6-13

Vòng đệm / Đầu nối khí nhanh / Đầu nối khí nhỏ



Được sử dụng để kết nối ống khí với linh kiện bàn gấp.

6-8

Van điều áp Mini



Giảm lực kẹp để kẹp chặt vật gia công một cách nhẹ nhàng.

6-14

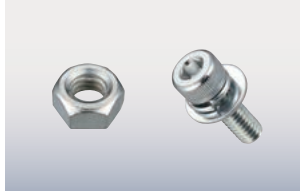
Ống khí / Ống lót



Sử dụng để kết nối ống cho linh kiện bàn gấp. Sản phẩm này mềm và có thể xử lý các chuyển động mạnh của robot.

6-9

Bu lông / đai ốc / Long đen



Sử dụng để cố định linh kiện.

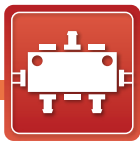
6-15

Dây rút / Đế dán dây rút / Kim cắt ống



Dùng để cố định ống khí trên tấm nhôm hoặc jungle gym.

6-10



Cụm chia khí

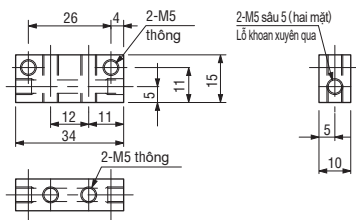
Mạch khí có thể phân nhánh thành hai hoặc nhiều nhánh.



Cụm chia khí • mini

Mã đặt hàng.	122034
MODEL	MM-6P

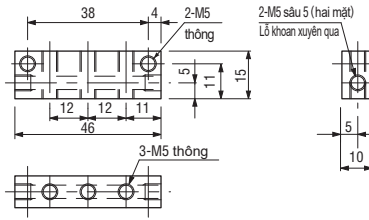
● Khối lượng : 10g ● Lắp đặt : M5/P26



Cụm chia khí • mini

Mã đặt hàng.	122035
MODEL	MM-8P

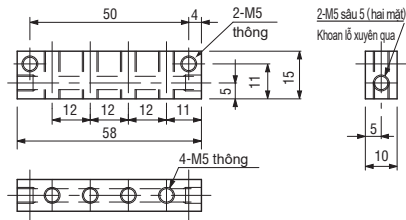
● Khối lượng : 14g ● Lắp đặt : M5/P38



Cụm chia khí • mini

Mã đặt hàng.	122036
MODEL	MM-10P

● Khối lượng : 17g ● Lắp đặt : M5/P50



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cắm biến

Linh kiện
khí nén

Cắm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút /
Xi lanh nhựa / Tấm kẹp /
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

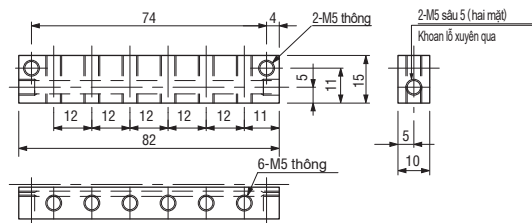
Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

Cụm chia khí • mini

Mã đặt hàng.	122037
MODEL	MM-14P

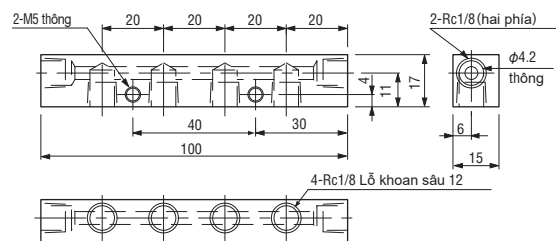
● Khối lượng : 25g
● Lắp đặt : M5/P74



Cụm chia khí • s mall

Mã đặt hàng.	122040
MODEL	MS-6P (1/8)

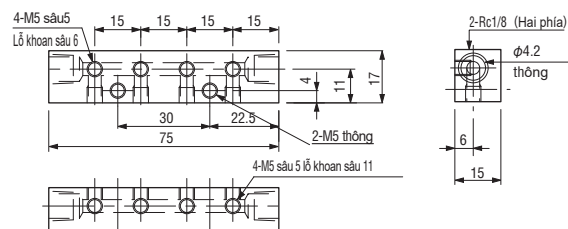
● Khối lượng : 5 2g
● Lắp đặt : M5/P40



Cụm chia khí • s mall

Mã đặt hàng.	122038
MODEL	MS-10P

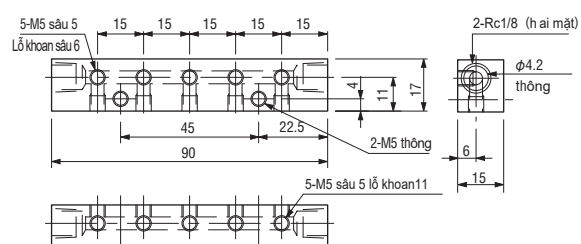
● Khối lượng : 4 1g
● Lắp đặt : M5/P30

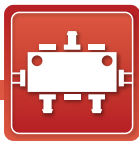


Cụm chia khí • s mall

Mã đặt hàng.	122039
MODEL	MS-12P

● Khối lượng : 5 0g
● Lắp đặt : M5/P45





Cụm chia khí nhẹ bằng nhựa

Mạch khí có thể phân nhánh thành hai hoặc nhiều nhánh..

● Đóng các cổng không cần thiết bằng nắp bịt.



Cụm chia khí nhẹ bằng nhựa BF5

Mã đặt hàng.	123195
MODEL	MP-10P-BF5

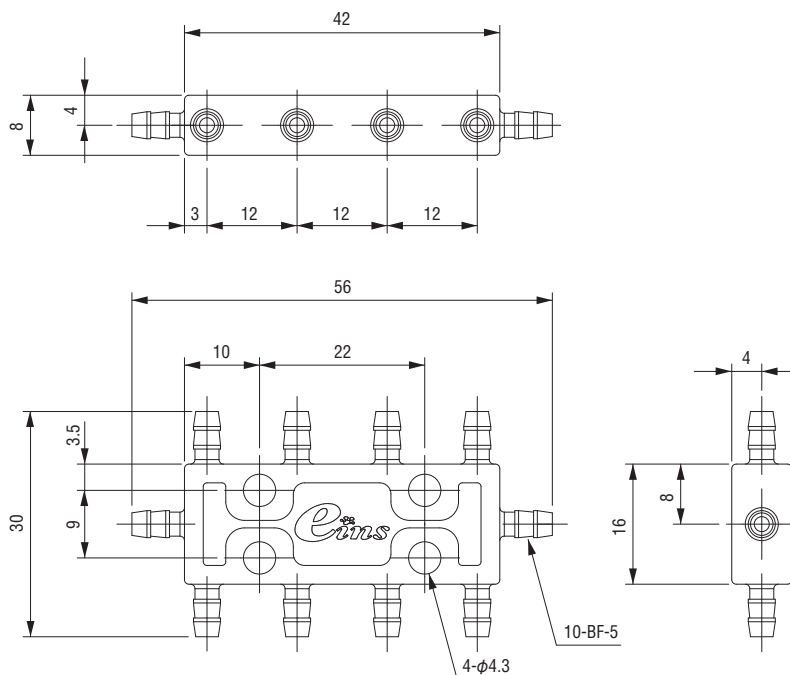
● Khối lượng : 5g



Nắp bịt cụm chia khí nhựa • BF5

Mã đặt hàng.	010585
MODEL	BF5-CAP

● Khối lượng : 1 g



Cụm chia khí nhẹ bằng nhựa BF6

Mã đặt hàng.	123196
MODEL	MP-10P-BF6

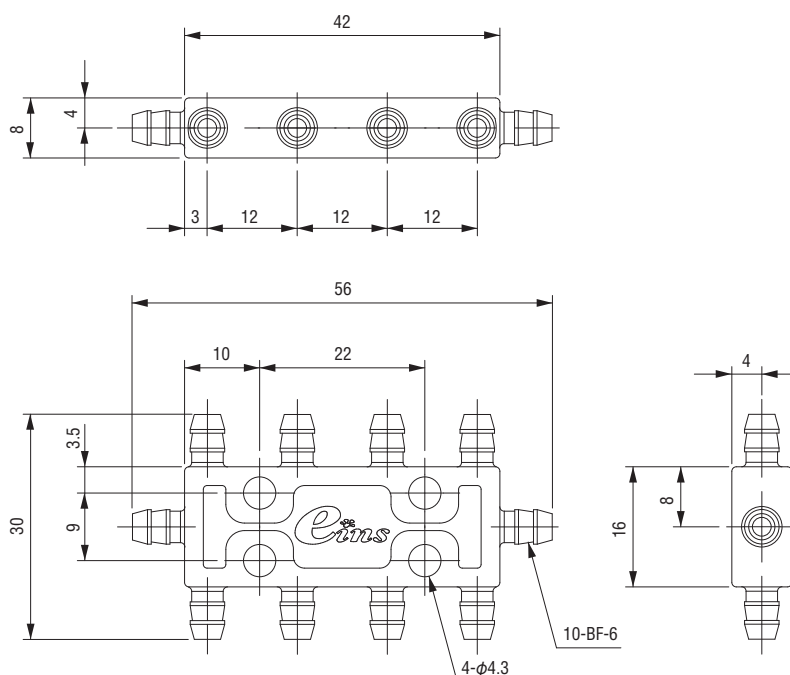
● Khối lượng : 5g

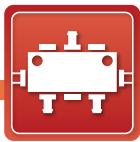


Nắp bịt cụm chia khí nhựa • BF6

Mã đặt hàng.	010586
MODEL	BF6-CAP

● Khối lượng : 1 g





Đầu nối khí

Được sử dụng để kết nối linh kiện bàn gấp và ống khí.

● Vui lòng chọn từ trang (6-9) cho ống khí để kết nối.

Đầu nối khí	Cho xi lanh Micro-Mini			Cho xi lanh Micro-Mini		
Bản vẽ						
Mã đặt hàng.	010474	151349	190106	010473	190109	190108
MODEL	PF-3	PF-M4	PF	BF-3	BF-5	BF-6
Khối lượng	0.5g	0.2g	1.2g	0.7g	1.4g	1.5g
Kết nối	M3	M4	M5	M3	M5	M5
Kích thước ống	—	—	—	φ 4	φ 4, φ 4.5	φ 6

Đầu nối khí	Cho xi lanh Micro-Mini			Cho xi lanh Micro-Mini		
Bản vẽ						
Mã đặt hàng.	010416	010482	010481	190107	190110	190111
MODEL	BF-5-M3	BF-5-M4	BF-6-M4	NF	EF	TF
Khối lượng	1.2g	0.2g	0.2g	1.4g	7.0g	6.6g
Kết nối	M3	M4	M4	M5	M5	M5
Kích thước ống	φ 4, φ 4.5	φ 4, φ 4.5	φ 6	—	—	—

Đầu nối khí	Đầu nối góc cho ống mềm			Nút vặn góc	
	Cho xi lanh Micro-Mini				
Bản vẽ					
Mã đặt hàng.	120543	120692	122892	120500	122832
MODEL	M-3ALU-4	M-5ALU-4	M-5ALU-6	MS-5HLH-4	MS-5HLH-6
Khối lượng	0.7g	4.1g	4.5g	4.2g	6.2g
Kết nối	M3	M5	M5	M5	M5
Kích thước ống	φ 4	φ 4	φ 6	φ 4	φ 6

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm / Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

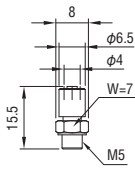
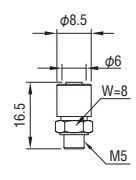
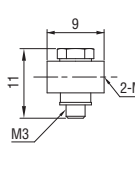
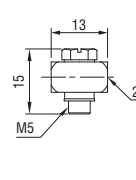
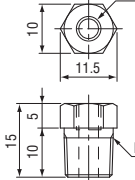
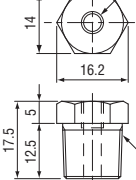
Dụng cụ / Jig

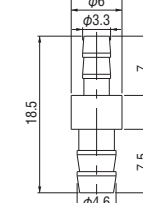
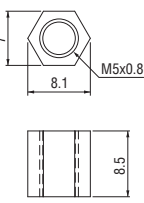
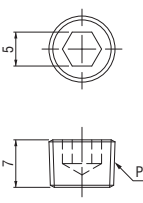
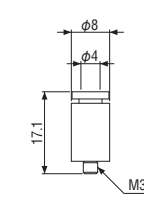
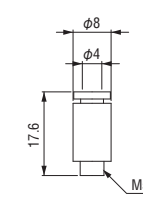
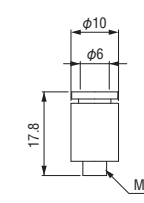
Thông tin

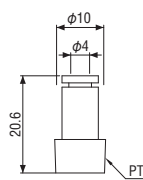
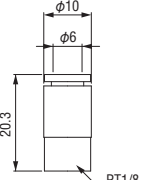
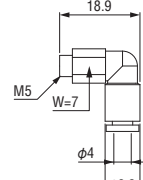
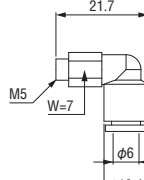
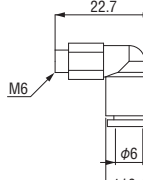
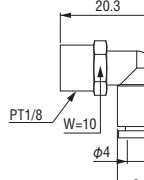
Thông tin sản phẩm khác

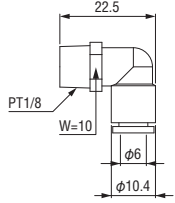
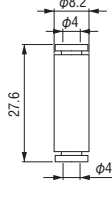
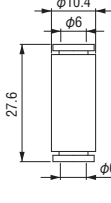
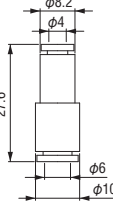
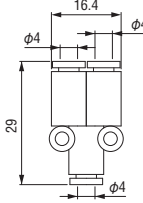
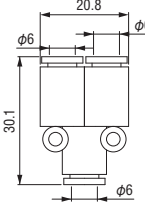
Đầu nối khí

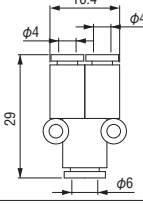
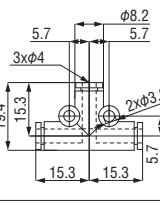
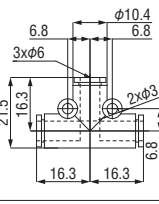
● Vui lòng chọn từ trang **6-9** cho ống khí để kết nối.

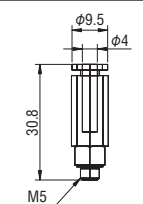
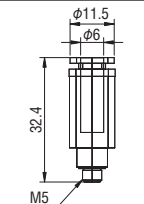
	Nút vặn thẳng		Đầu nối T		Đầu ren thu	
Đầu nối khí						
Bản vẽ						
Mã đặt hàng.	122831	122049	123471	120607	190112	190113
MODEL	MS-5H-4	MS-5H-6	M-3UT	M-5UT	RBF	RBF-1
Khối lượng	2.5g	3.7g	1.4g	4.8g	7.1g	17.6g
Kết nối	M5	M5	M3	M5	PT1/8, M5	PT1/4, M5
Kích thước ống	φ4	φ6	—	—	—	—

	Đầu thu	Đầu nối	Đầu bịt (Mạ Crom)	Đầu nối thẳng		
Đầu nối khí						
Bản vẽ						
Mã đặt hàng.	300385	022667	271714	101749	101467	101466
MODEL	4-S-6	CF	1/8	KQ2S04-M3G	KQ2S04-M5N	KQ2S06-M5N
Khối lượng	1.2g	1.75g	2.5g	2.0g	3.0g	4.1g
Kết nối	—	M5	1/8	M3	M5	M5
Kích thước ống	φ4, φ4.5, φ6	—	—	φ4	φ4	φ6

	Đầu nối thẳng		Đầu nối góc			
Đầu nối khí						
Bản vẽ						
Mã đặt hàng.	101746	101468	101462	101464	102051	101710
MODEL	KQ2S04-01NS	KQ2S06-01NS	KQ2L04-M5N	KQ2L06-M5N	KQ2L06-M6A	KQ2L04-01NS
Khối lượng	8.0g	6.5g	3.1g	3.2g	4.3g	4.8g
Kết nối	1/8	PT1/8	M5	M5	M6	PT1/8
Kích thước ống	φ4	φ6	φ4	φ6	φ6	φ4

	Đầu nối góc	Đầu nối thẳng		Đầu thu thẳng	Đầu nối Y	
Đầu nối khí						
Bản vẽ						
Mã đặt hàng.	101463	101469	101470	101471	101472	101465
MODEL	KQ2L06-01NS	KQ2H04-00A	KQ2H06-00A	KQ2H04-06A	KQ2U04-00A	KQ2U06-00A
Khối lượng	5.2g	1.6g	2.1g	2.0g	2.9g	4.1g
Kết nối	PT1/8	—	—	—	—	—
Kích thước ống	φ 6	φ 4	φ 6	φ 4, φ 6	φ 4	φ 6

	Đầu thu Y	Đầu T:KQ2T	
Đầu nối khí			
Bản vẽ			
Mã đặt hàng.	101473	101596	101597
MODEL	KQ2U04-06A	KQ2T04-00A	KQ2T06-00A
Khối lượng	3.3g	2.8g	3.8g
Kết nối	—	—	—
Kích thước ống	φ 4, φ 6	φ 4	φ 6

	Đầu nối thẳng KCH	
Đầu nối khí		
Bản vẽ		
Mã đặt hàng.	100817	100818
MODEL	KCH04-M5	KCH06-M5
Khối lượng	8.0g	10.0g
Kết nối	M5	M5
Kích thước ống	φ 4	φ 6

* Khi tháo ống, hãy tắt nguồn khí. (Không có rò rỉ khí ngay cả khi ống được tháo ra.)

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /

Kim loại tấm • Dập tấm •

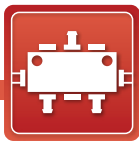
Giá công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

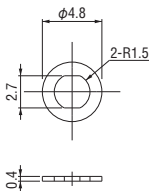
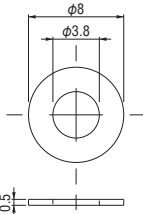
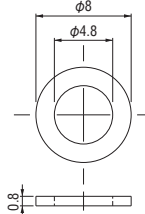
Thông tin sản
phẩm khác

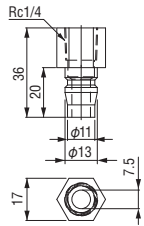
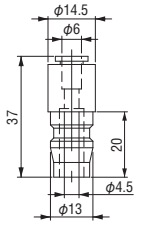


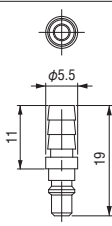
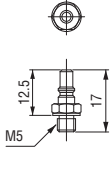
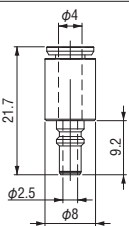
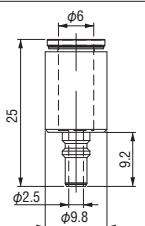
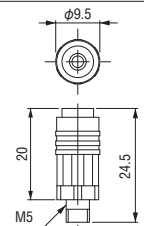
Vòng đệm / Đầu nối khí nhanh / Đầu nối khí nhỏ

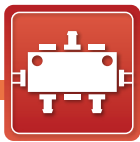
Sử dụng để kết nối ống.

• Vui lòng chọn từ trang **6-9** cho ống khí để kết nối.

Vòng đệm			
Bản vẽ			
Mã đặt hàng.	122889	122890	122891
MODEL	M3-G	M4-G	M5-G
Khối lượng	—	—	—
Kết nối	—	—	—
Kích thước ống	—	—	—

Đầu nối khí nhanh		
Bản vẽ		
Mã đặt hàng.	280018	322948
MODEL	20PF	60PC
Khối lượng	29.0g	24.0g
Kết nối	Rc1/4	—
Kích thước ống	—	φ6

Đầu nối khí nhỏ					
Bản vẽ					
Mã đặt hàng.	120170	120120	122893	122894	120121
MODEL	MC-04PH	MC-05PM	MC-04PC	MC-06PC	MC-05SM
Khối lượng	1.5g	2.0g	5.0g	3.0g	7.0g
Kết nối	—	M5	—	—	M5
Kích thước ống	φ6	—	φ4	φ6	—



Ống khí / Ống lót

Sử dụng để kết nối các thiết bị khí nén, ° giúp robot chuyển động một cách linh hoạt.

Ống Polyurethane (° mềm)					
	Mã đặt hàng.	196516	196277	193564	196513
	MODEL	TU0425W-20	TU0425B-20	TU0425BU-20	TU0425R-20
	Màu sắc ống	Trắng	Đen	Xanh dương	Đỏ
	Chiều dài	20m			
	Đường kính ngoài × trong	φ4×φ2.5			
	Mã đặt hàng.	196514	196515	196520	196278
	MODEL	TU0425Y-20	TU0425G-20	TU0604W-20	TU0604B-20
	Màu sắc ống	Vàng	Xanh lá	Trắng	Đen
	Chiều dài	20m			
	Đường kính ngoài × trong	φ4×φ2.5		φ6×φ4	
	Mã đặt hàng.	193566	196517	196518	196519
	MODEL	TU0604BU-20	TU0604R-20	TU0604Y-20	TU0604G-20
	Màu sắc ống	Xanh dương	Đỏ	Vàng	Xanh lá
	Chiều dài	20m			
	Đường kính ngoài × trong	φ6×φ4			

Ống mềm polyurethane (mềm hơn)		
	Mã đặt hàng.	196530
	MODEL	TUS0425W-20
	Màu sắc ống	Trắng
	Chiều dài	20m
	Đường kính ngoài × trong	φ4×φ2.5

Ống Urethane (° mềm)					
	Mã đặt hàng.	200039	200113	200040	200112
	MODEL	UF4.5 * 2.7 (5M)	UF4.5 * 2.7 (20M)	UF6 * 4 (5M)	UF6 * 4 (20M)
	Màu sắc ống	Xanh dương nhạt			
	Chiều dài	5m	20m	5m	20m
	Đường kính ngoài × trong	φ4.5×φ2.7		φ6×φ4	

* Hãy chú ý 200039 và 200113 không sử dụng cho đầu cắm khí nhanh φ 4mm.

Ống Silicone (siêu mềm)		
	Mã đặt hàng.	300514
	MODEL	4 * 2 (5M)
	Màu sắc ống	Trong suốt
	Chiều dài	5m
	Đường kính ngoài × trong	φ4×φ2

* Không thể dùng cho đầu cắm khí nhanh.

Ống lót		Mã đặt hàng.	300001
	MODEL	BS-06	
	Khối lượng	0.2g	

* Ngăn chặn trượt

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhụy / Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

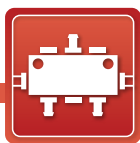
Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Dây rút / Đế dán dây rút / Kim cắt ống

Giữ ống khí gọn gàng và buộc chặt.

Dây rút						
	Mã đặt hàng.	001920	001921	001922	001923	001924
	MODEL	AB100-W	AB150-W	AB200-W	AB300-W	AB350-W
	Chiều dài	100mm	152mm	202mm	301mm	382mm
	Số lượng	1,000pcs/ túi	100pcs/túi			50pcs/túi

Dây rút / tag		
	Mã đặt hàng.	152324
	MODEL	PLF1M-C
	Chiều dài	109mm
	Số lượng	100pcs/túi

Đế dán dây rút			
	Mã đặt hàng.	183222	183223
	MODEL	SKM-20	SKM-30
	Chiều dài	20×20×5.3	30×30×6
	Số lượng	100pcs/túi	



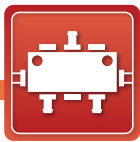
Kẹp cố định nhựa (Dây rút)			
	Mã đặt hàng.	171210	171211
	MODEL	RCA12	RCA20
	Chiều dài	0.2g	
	Số lượng	φ 12	φ 20



Kẹp cố định nhựa (M4)			
	Mã đặt hàng.	171212	171213
	MODEL	RCB12	RCB20
	Chiều dài	0.2g	
	Số lượng	φ 12	φ 20



Kim cắt ống		* Không sử dụng cắt kim loại như dây điện.	
	Mã đặt hàng.	190508	
	MODEL	TK-1	
	Khối lượng	154g	
	Vật liệu ống khí	Nylon, nylon mềm, polyurethane, các ống nhựa mềm khác	
	Đường kính ngoài ống khí	Nhỏ hơn 13mm	



Van điều áp / Van nút nhấn / Van nút nhấn thủ công

Được sử dụng để điều chỉnh áp suất không khí và chuyển mạch khí.

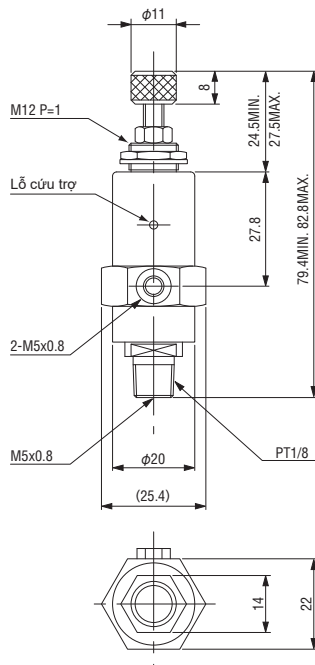
- Lực đẩy của các linh kiện như xi lanh Mini được điều chỉnh bởi van điều áp.



Van điều áp

Mã đặt hàng.	190009
MODEL	RSR

- Khối lượng : 108g



- Sử dụng để chuyển đổi cổng khí (A/B).



Van nút nhấn (loại tự hồi)

Mã đặt hàng.	152308
MODEL	PB1-E

- Khối lượng : 65g
- Bu lông và đai ốc cố định bán riêng.
- Loại tự hồi

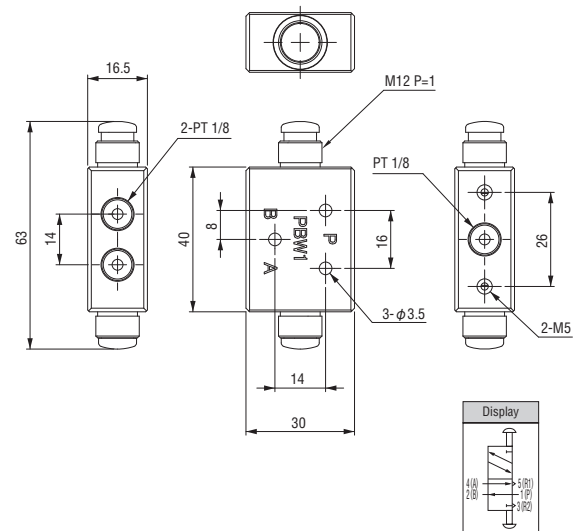
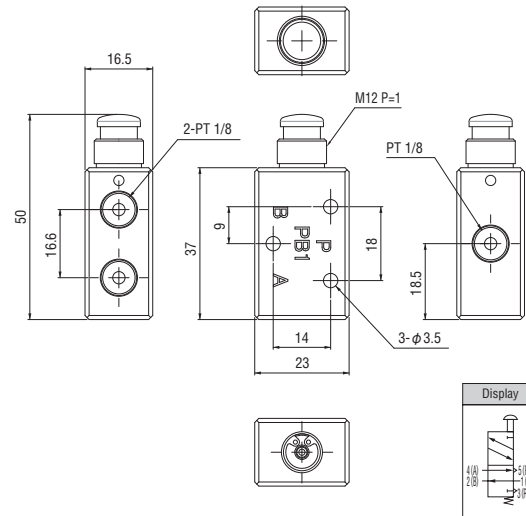
- Sử dụng để chuyển đổi cổng khí (A/B).



Van nút nhấn (loại lưu giữ)

Mã đặt hàng.	152306
MODEL	PBW1-E

- Khối lượng : 75g
- Bu lông và đai ốc cố định bán riêng.
- Loại lưu giữ



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhụy / Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

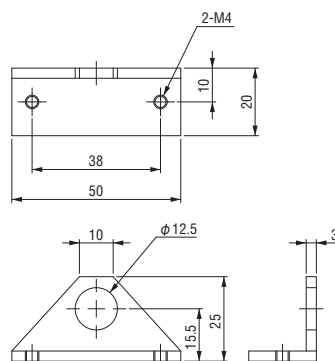
Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Có thể lắp cho RSR, PB1-E, và PBW1-E.
[120483-3-37] được mua riêng khi lắp PB1-E, PBW1-E.

- Tấm gá cho van nút nhấn và van điều áp.

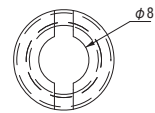


Tấm gá RSR 4P

Mã đặt hàng.	020830
MODEL	CP-055

- Khối lượng : 2g

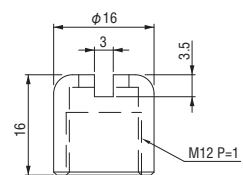
- Có thể lắp cho PB1-E và PBW1-E.

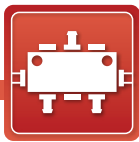


Nắp bật nút nhấn

Mã đặt hàng.	152307
MODEL	PB1-C

- Khối lượng : 5g
- Kèm long đen vênh





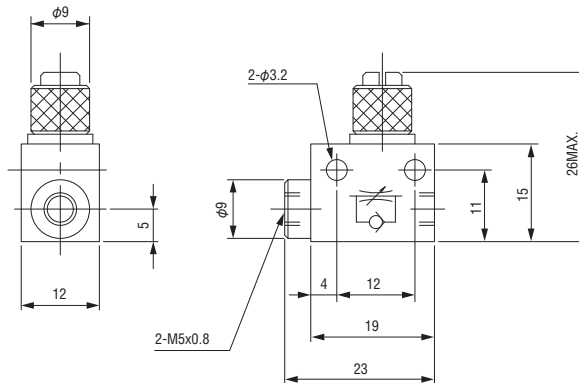
Van điều chỉnh lưu lượng

Tốc độ của xi lanh khí có thể điều chỉnh được.



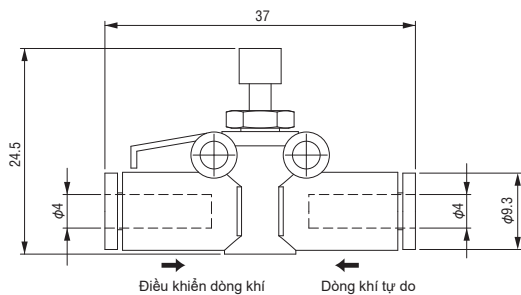
Mã đặt hàng.	190002
MODEL	SC0

- Khối lượng : 29g
- Có hướng



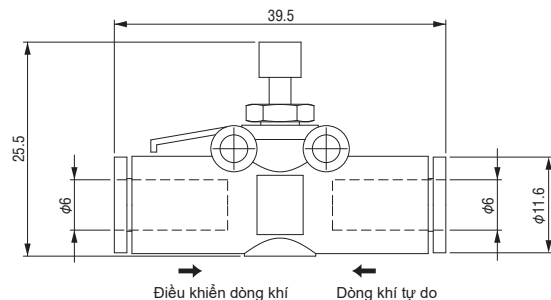
Mã đặt hàng.	002199
MODEL	AS1002F-04

- Khối lượng : 5.5g
- Có hướng



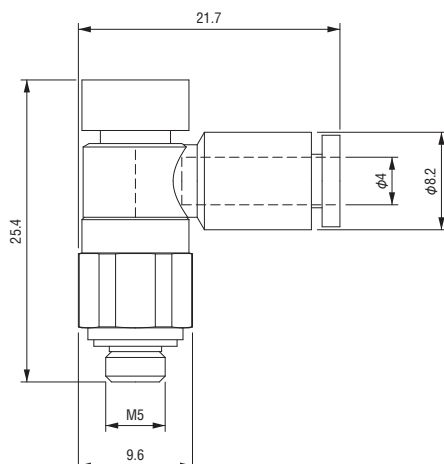
Mã đặt hàng.	002200
MODEL	AS1002F-06

- Khối lượng : 6.5g
- Có hướng



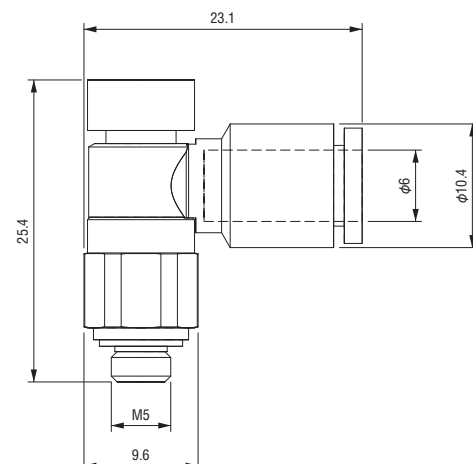
Mã đặt hàng.	002239
MODEL	AS1201F-M5-04A

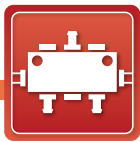
- Khối lượng : 5g
- Loại đầu ra



Mã đặt hàng.	002288
MODEL	AS1201F-M5-06A

- Khối lượng : 6g
- Loại đầu ra





Van nối (Van xả nhanh / Van ngón tay)

Được sử dụng để điều khiển dòng khí.

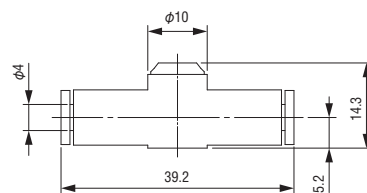
- ▶ Van xả nhanh với đầu cắm khí nhanh.
- ▶ Thời gian phản ứng được rút ngắn khi xả hết khí bên trong xi lanh.



Van xả nhanh

Mã đặt hàng.	002216
MODEL	AQ240F-04-00

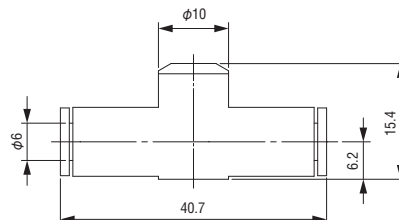
- Khối lượng : 5g
- Có gắn giảm âm.
- Có hướng



Van xả nhanh

Mã đặt hàng.	002217
MODEL	AQ240F-06-00

- Khối lượng : 6 g
- Có gắn giảm âm.
- Có hướng



- ▶ Đầu nối khí nhanh cho phép kiểm tra trực quan van đóng/mở theo hướng nôm vắn.
- ▶ Van chuyển mạch để kiểm soát thủ công áp suất khí còn lại.



Van 2-cổng

Van ngón tay

Mã đặt hàng.	211152
MODEL	VHK2A-04F-04FL

- Khối lượng : 15g
- Ống khí áp dụng : 4
- Có hướng

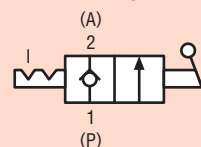
Van ngón tay

Mã đặt hàng.	211153
MODEL	VHK2A-06F-06FL

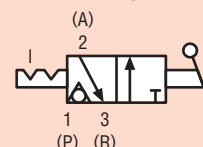
- Khối lượng : 16g
- Ống khí áp dụng : 6
- Có hướng

Bản vẽ cấu tạo

Van 2-cổng



Van 3-cổng



Van 3-cổng

Van ngón tay

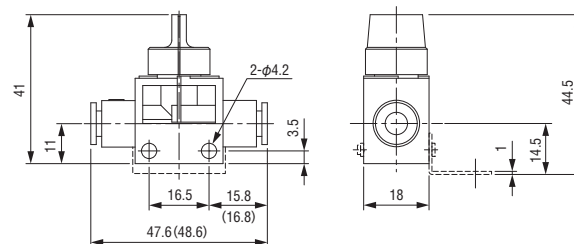
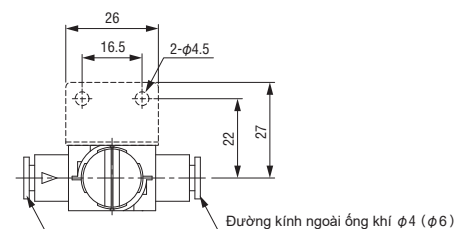
Mã đặt hàng.	211154
MODEL	VHK3A-04F-04FL

- Khối lượng : 15g
- Ống khí áp dụng : 4
- Có hướng

Van ngón tay

Mã đặt hàng.	211155
MODEL	VHK3A-06F-06FL

- Khối lượng : 16g
- Ống khí áp dụng : 6
- Có hướng



* Kích thước trong () là kích thước của 06F.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhụy/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

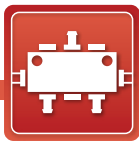
Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Van điều áp Mini

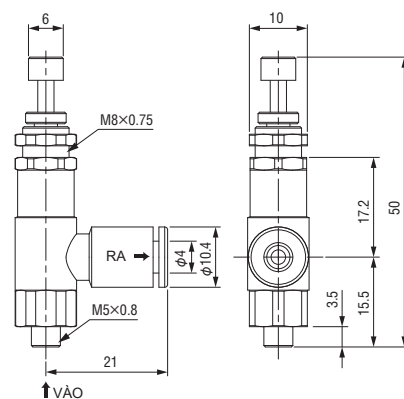
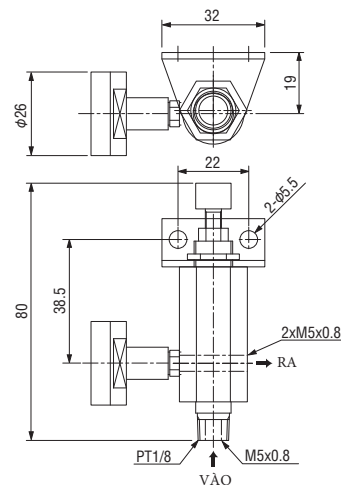
Giảm lực kẹp để kẹp chặt sản phẩm một cách nhẹ nhàng.



Mã đặt hàng.	001312
MODEL	ARJ210-M5BG

- Khối lượng : 60g
- Kèm tấm gá lắp đặt
- Kết nối ống : RA (M5)

: VÃO (PT1/8 hoặc M5)



Mã đặt hàng.	001382
MODEL	ARJ1020F-M5-04

- Khối lượng : 15g
- Kết nối ống : RA (đầu cắm khí nhanh $\phi 6$)

: VÃO (M5)

Mã đặt hàng.	001447
MODEL	ARJ1020F-M5-06

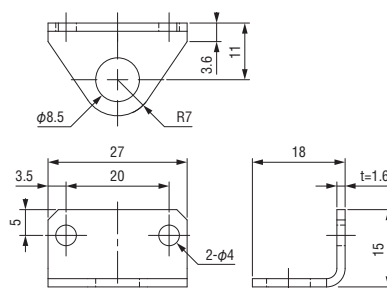
- Khối lượng : 16g
- Kết nối ống : RA (đầu cắm khí nhanh $\phi 6$)

: VÃO (M5)

Tấm gá van điều áp ARJ1

Mã đặt hàng.	110655
MODEL	LX0109-102

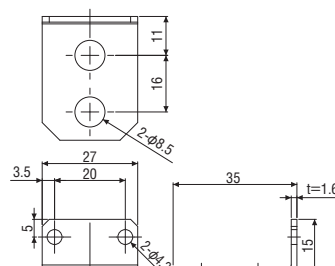
- Khối lượng : 8g

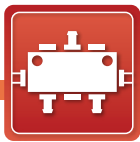


Tấm gá van điều áp ARJ1 (2 pcs)

Mã đặt hàng.	002356
MODEL	ARJ1B2

- Khối lượng : 14g





Bu lông / Đai ốc / Long đen

Vui lòng sử dụng để cố định linh kiện.



Đai ốc loại 1



Long đen phẳng



Long đen vênh



Vít lục giác chìm đầu bằng



Vít 4 cạnh



Bu lông lục giác chìm (SW+W) mạ Crom

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng	MODEL
1	Vít 4 cạnh (mạ Crom)	123446	BKJ3-6 (M3 * 6)
2	Vít 4 cạnh (mạ Crom)	123447	BKJ3-10 (M3 * 10)
3	Vít 4 cạnh (Inox)	123448	NKJ2.6-5 (M2.6 * 5)
4	Vít 4 cạnh (mạ Crom)	123449	M3 * 16
5	Bu lông lục giác chìm (SW + W) mạ Crom	122812	M4 * 12 (E)
6	Bu lông lục giác chìm (SW + W) mạ Crom	122821	M6 * 15 (E)
7	Bu lông lục giác chìm (SW + W) mạ Crom	122822	M6 * 20 (E)
8	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	123231	M3 * 6
9	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	123232	M3 * 8
10	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	122790	M3 * 10
11	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	122795	M4 * 10
12	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	122798	M4 * 25
13	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	122805	M6 * 15
14	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	122969	M6 * 25
15	Bu lông lục giác chìm (mạ Crom)	122989	M6 * 35
16	Vít 4 cạnh đầu bằng (mạ Crom)	122787	M2.5 * 16
17	Vít 4 cạnh đầu bằng (Inox)	123515	M4 * 10
18	Vít lục giác chìm đầu bằng	122785	M4 * 8
19	Vít 4 cạnh đầu bằng	371193	M4 * 12
20	Vít lục giác chìm đầu bằng	122786	M6 * 10
21	Long đen vênh (mạ Crom)	122772	M3
22	Long đen vênh (mạ Crom)	122773	M4
23	Long đen vênh (mạ Crom)	122775	M6
24	Long đen vênh (mạ Crom)	122776	M8
25	Long đen phẳng (mạ Crom) JIS	122777	M3
26	Long đen phẳng (mạ Crom) JIS	122778	M4
27	Long đen phẳng (mạ Crom) JIS	122780	M6
28	Long đen phẳng (mạ Crom) JIS	122781	M8
29	Đai ốc lục giác (mạ Crom)	123301	M3
30	Đai ốc lục giác (mạ Crom) JIS	123302	M4
31	Đai ốc loại 1 (mạ Crom)	122782	M6
32	Đai ốc loại 1 (mạ Crom)	122783	M8

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhụy/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Cảm biến / Bo mạch cộng tín hiệu AND

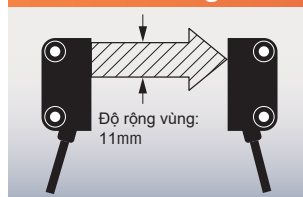
Cảm biến Star



Công tắc lá bên trong cải thiện độ bền. Cảm biến hai dây giúp kết nối dễ dàng.

6-17

Cảm biến vùng ánh sáng



Có thể sử dụng để đưa các sản phẩm siêu nhỏ qua. Loại phản quang tiết kiệm không gian có thể được cung

cấp theo đơn đặt hàng đặc biệt.

6-24

Công tắc nhỏ / Công tắc giới hạn



Phù hợp để xác nhận sản phẩm bên trong bàn gấp của các sản phẩm đúc từ lớn đến nhỏ.

Công tắc giới hạn nhỏ tiện lợi.

6-18

Cảm biến sợi quang



Thích hợp để lắp đặt ở những không gian hẹp. Cố định bằng vít.

6-25

Tấm gá công tắc giới hạn



Dùng để gắn công tắc giới hạn, cho phép xác nhận sản phẩm ở vị trí thích hợp.

6-19

Bộ khuếch đại cảm biến sợi quang



Bộ khuếch đại cho cảm biến sợi quang.

6-26

Cảm biến (Tiếp xúc • Không tiếp xúc)



Có thể sử dụng cho xi lanh container và xi lanh mini.

6-20

Cảm biến tiệm cận



Cảm biến tiệm cận siêu nhỏ.

6-30

Cảm biến xi lanh độ chính xác cao



Ngay cả hành trình rất nhỏ cũng có thể được phát hiện một cách chính xác và ổn định.

6-21

Bo mạch cộng tín hiệu AND



Nhiều đầu vào cảm biến được tổng hợp trong bo mạch và xuất ra robot dưới dạng một đầu ra duy nhất.

6-32

Cảm biến quang



Không cần bộ khuếch đại! Có sẵn giá đỡ đặc biệt cho Jungle Gym và Let's Joint.

6-22

Bo mạch truyền thông PCIO



Nguồn điện và tín hiệu đầu vào/đầu ra có thể thực hiện bằng hai dây điện, giúp giảm lượng dây điện cần thiết giữa các thiết bị.

6-34



Cảm biến Star

Công tắc lá bên trong cải thiện độ bền. Hệ thống hai dây giúp kết nối dễ dàng.

- ▶ Cao su silicon được sử dụng ở đầu để tránh trầy xước sản phẩm.
- ▶ Trọng lượng nhẹ 14g, thiết kế nhỏ gọn.



Cảm biến Star

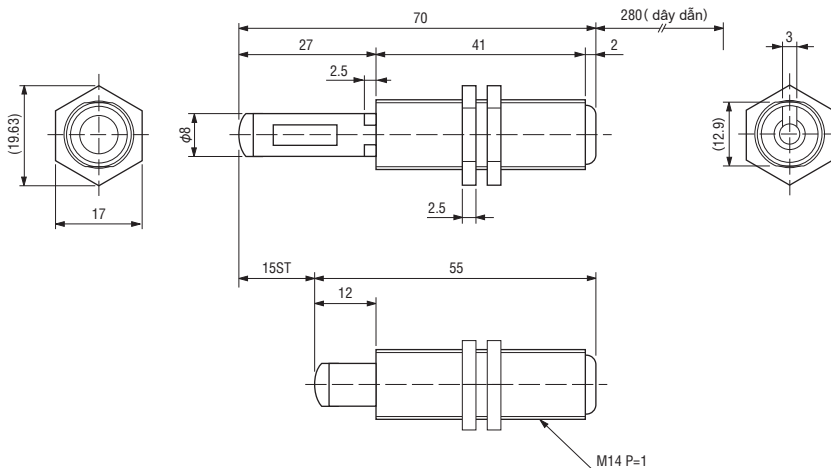
Mã đặt hàng.	181139
MODEL	SSW-15

- Khối lượng : 14g
- Dây dẫn : 280mm.
- Hành trình phát hiện : 2.5mm-15mm

Đầu cao su thay thế cho SSW-15

Mã đặt hàng.	270449
MODEL	14103301 (SSW-15)

- (1 túi/ 5 pcs)



Thông số kỹ thuật điện

MODEL		SSW-15
Tiếp điểm	Loại tiếp điểm	1A
	Vị trí tiếp điểm	Khoảng lệch tâm
	Công suất tối đa tiếp điểm	20W
	Điện áp mở/ đóng tối đa	200VDC
	Dòng điện mở/ đóng tối đa	0.5A
Đặc điểm điện	Giá trị độ nhạy*1	15-50A ^{*1}
	Hành trình phát hiện	2.5mm ~ 15mm
	Giá trị mở*1	5A (min)
	Điện áp chịu đựng*2	250VDC
Khác	Nhiệt độ môi trường	- 25°C to 80°C
	Tuổi thọ	1 × 10 ⁶ lần / DC10mV-10μA
		1 × 10 ⁷ lần / DC10V-4mA
		250 × 10 ⁴ lần / DC20V-0.5A
	Phương thức kết nối	Loại dây kéo ra (280mm)
	Lực lò xo	0.5N

*1 Dung sai khi xuất hàng : ±2A

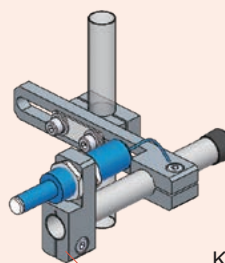
*2 Tiêu chuẩn cho điện áp chịu đựng là độ nhạy từ 25A trở lên

Thông số kỹ thuật

MODEL		SSW-15
Khối lượng		20g
Vật liệu	Thân	PA
	Trục	PA
	Đầu cao su	Silicone
Phụ kiện		Đai ốc lục giác M14 × P1 (2 pcs)

* Không được tác động mạnh từ bên ngoài.

Ví dụ sử dụng



Kết nối với SSW
N01861-108
181139

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhụy/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Công tắc nhỏ / Công tắc giới hạn

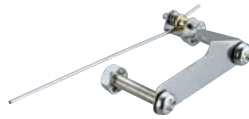
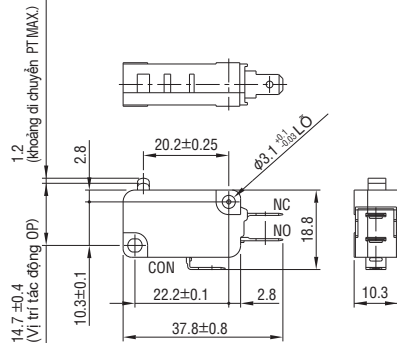
Đễ dàng sử dụng công tắc giới hạn nhỏ.



Công tắc giới hạn nhỏ

Mã đặt hàng. **210843**
MODEL **VX-5-1A2**

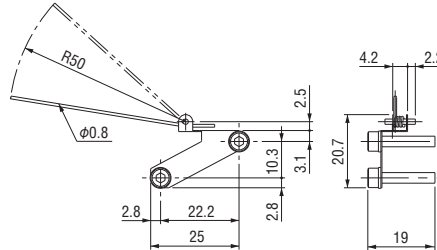
● Khối lượng : 6g



Cần gạt bản lề · cho VX-5-1A2

Mã đặt hàng. **210414**
MODEL **VAV-5**

● Khối lượng : 5g
● Sử dụng kết hợp với công tắc nhỏ (mã.210843).



Đầu cốt

Mã đặt hàng. **196749**
MODEL **TMEDN480509-FA**

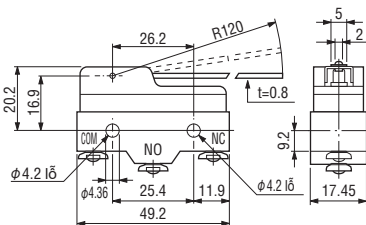
● Khối lượng : 0.8g



Công tắc giới hạn

Mã đặt hàng. **250012**
MODEL **Z-15HW24-B**

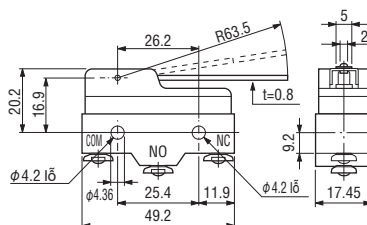
● Khối lượng : 5g
● Cần gạt Inox
● Có thể gắn gá cảm biến (NO1915-201).



Công tắc giới hạn (không lò xo)

Mã đặt hàng. **250006**
MODEL **Z-15GW55-B**

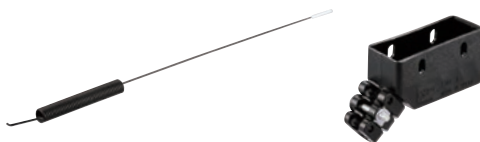
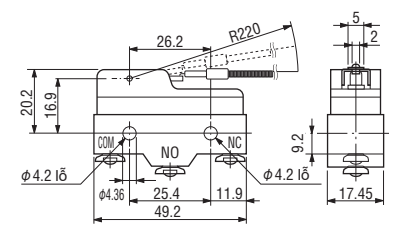
● Khối lượng : 33.2g
● Có thể gắn gá cảm biến (NO1915-201).



Công tắc giới hạn · Loại cần gạt bản lề

Mã đặt hàng. **250017**
MODEL **Z-15GW55-B (NC W/SPRING)**

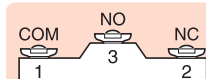
● Khối lượng : 42g
● Có thể gắn gá cảm biến (NO1915-201).



Lò xo công tắc giới hạn

Mã đặt hàng. **250018**
MODEL **For Z-15GW55-B**

● Khối lượng : 8g
● Linh kiện thay thế cho Z-15GW55.



COM+NO Tín hiệu "ON" sau khi cần gạt được ấn.
COM+NC Tín hiệu "OFF" sau khi cần gạt được ấn.

Vỏ công tắc giới hạn

Mã đặt hàng. **140039**
MODEL **OM-1**

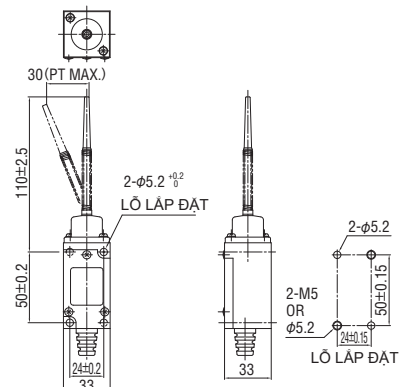
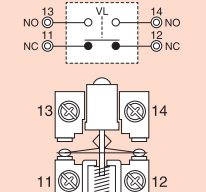
● Khối lượng : 1.9g
● Không gồm vít lắp đặt.
● Linh kiện bảo vệ cho Z-15GW55



Công tắc giới hạn

Mã đặt hàng. **073334**
MODEL **HL-5300**

● Khối lượng : 134g





Tấm giá công tắc giới hạn

Sử dụng để gắn công tắc giới hạn, cho phép xác nhận sản phẩm ở vị trí thích hợp.



Mã đặt hàng.	020837
MODEL	CP-059-A

- Khối lượng : 9 g
- Cho công tắc nhỏ (VX-5-1A5)



Mã đặt hàng.	020838
MODEL	CP-059-B

- Khối lượng : 10 g
- Cho công tắc nhỏ (VX-5-1A5)



Mã đặt hàng.	020839
MODEL	CP-059-C

- Khối lượng : 11 g
- Cho công tắc nhỏ (VX-5-1A5)

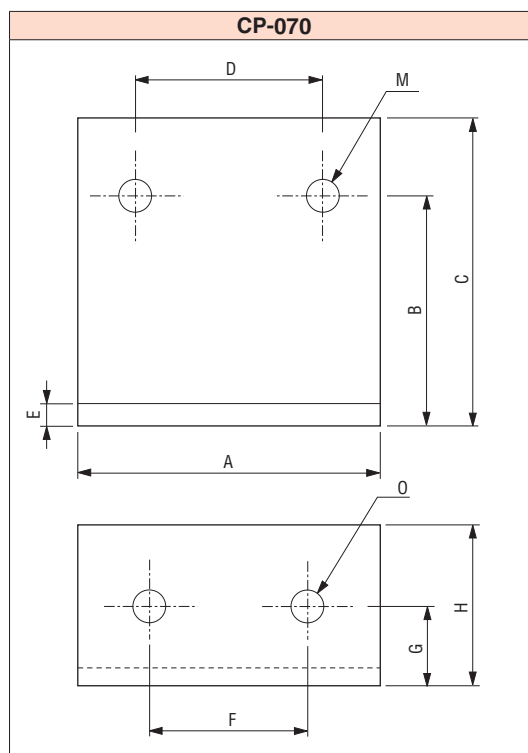
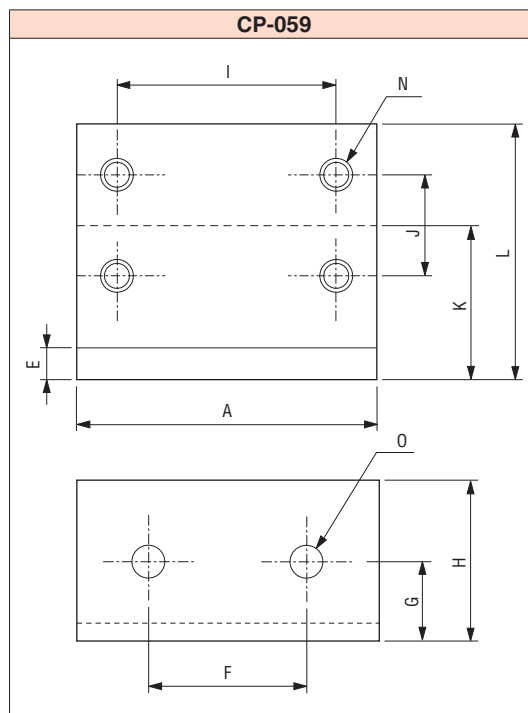


Mã đặt hàng.	021009
MODEL	CP-070

- Khối lượng : 17 g
- Cho công tắc giới hạn (Z-15HW)

Kích thước (mm)

MODEL	CP-059-A	CP-059-B	CP-059-C	CP-070
A		30		40
B		—		30
C		—		40
D		—		25.5
E		3		3
F		20		20
G		10		10
H		20		20
I		22		—
J		10		—
K	15	20	25	—
L	25	30	35	—
M		—		M4
N		M3		—
O		M4		M4
Ghi chú	Cho VX-5-1A2			Cho Z-15HW24-B Cho Z-15GW55-B



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén Cầm biến

Linh kiện
khí nén

Cầm biến / Bộ
mạch cộng tín
hiệu AND

Bộ mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề
Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Cảm biến (Tiếp xúc • Không tiếp xúc)

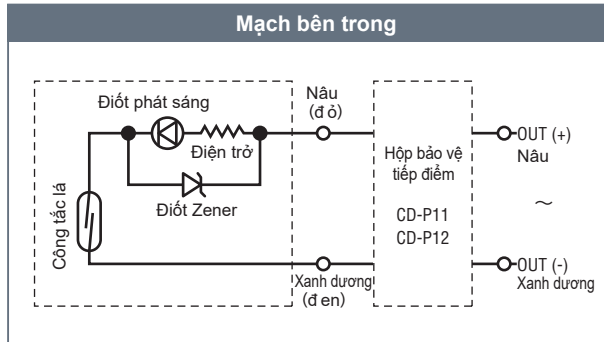
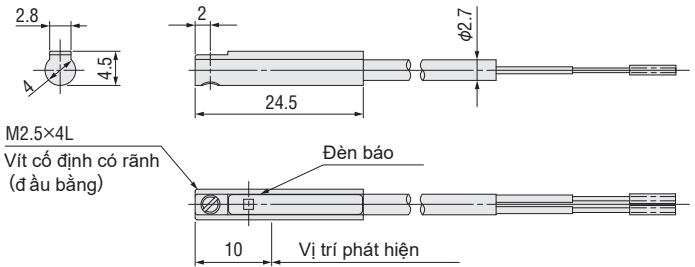
Có thể gắn vào xi lanh Container và xi lanh nhựa mini.



Cảm biến (tiếp xúc)

Mã đặt hàng: **030282**
MODEL: **D-A93**

- Khối lượng : 6 g
- Chiều dài : 0.5m
- Chưa bấm đầu cốt.



Thông số kỹ thuật

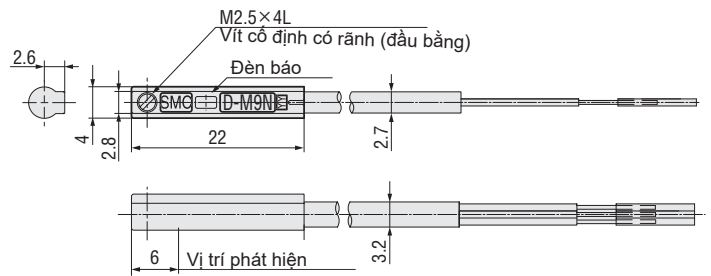
MODEL	D-A93 (Có đèn báo)
Tải áp dụng	rơle, PLC
Điện áp tải	24VDC
Dòng điện tải	5 ~ 40mA
Mạch bảo vệ tiếp điểm	không
Giảm điện áp bên trong	2.4V hoặc nhỏ hơn (~2.0mA) / 3V hoặc nhỏ hơn ~4.0mA
Đèn báo	Đèn LED sáng màu đỏ khi ON
Tiêu chuẩn	Đánh dấu CE / UKCA
Dây dẫn	0.5M Tải (nâu), - (xanh dương)



Cảm biến (không tiếp xúc)

Mã đặt hàng: **030425**
MODEL: **D-M9N**

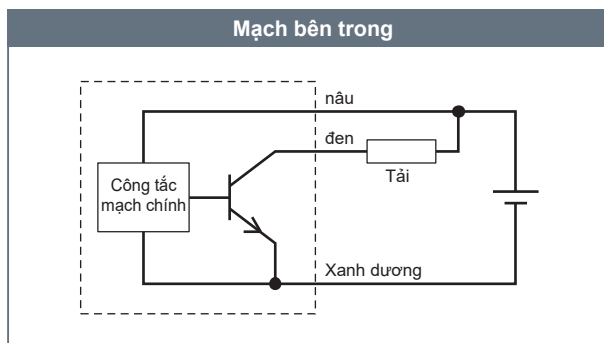
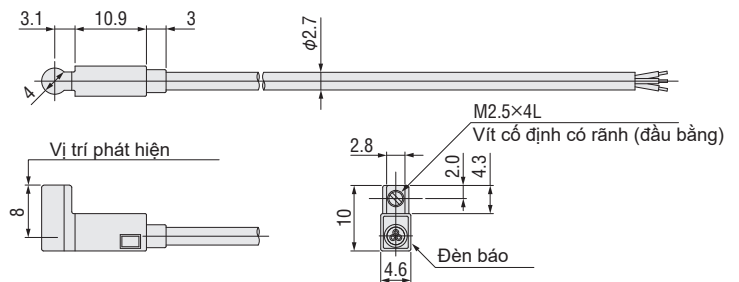
- Khối lượng : 8 g
- Chiều dài : 0.5m
- Chưa bấm đầu cốt.



Cảm biến (không tiếp xúc)

Mã đặt hàng: **030500**
MODEL: **D-F8N**

- Khối lượng : 7 g
- Chiều dài : 0.5m
- Chưa bấm đầu cốt.



Thông số kỹ thuật

MODEL	D-F8N • D-M9N
Loại đầu ra	Loại NPN
Tải áp dụng	mạch IC, rơle DC24V, PLC
Điện áp nguồn cấp	DC5 • 12 • 24V (DC4.5 ~ 28V)
Tiêu thụ dòng điện	10mA hoặc nhỏ hơn
Điện áp tải	28VDC hoặc nhỏ hơn
Dòng điện tải	40mA hoặc nhỏ hơn
Giảm điện áp bên trong	0.8V hoặc nhỏ hơn ở 10mA (2V hoặc nhỏ hơn ở 40mA)
Dòng rò rỉ	100μA hoặc nhỏ hơn ở DC24V
Đèn báo	Đèn LED sáng màu đỏ khi ON
Tiêu chuẩn	Đánh dấu CE, RoHS
Dây dẫn	0.5M +V (nâu), Tải (đen), 0V (xanh dương)



Cảm biến xi lanh độ chính xác cao

Phù hợp với xi lanh mini (MEC) và xi lanh container. Phát hiện ngay cả hành trình rất nhỏ với sự ổn định và tin cậy.

NEW



Cảm biến xi lanh độ chính xác cao (cực N)

Mã đặt hàng. 002433

MODEL ACH02LN

● Khối lượng : 10.8g

Cảm biến xi lanh độ chính xác cao (cực S)

Mã đặt hàng. 002434

MODEL ACH02LS

● Khối lượng : 10.7g

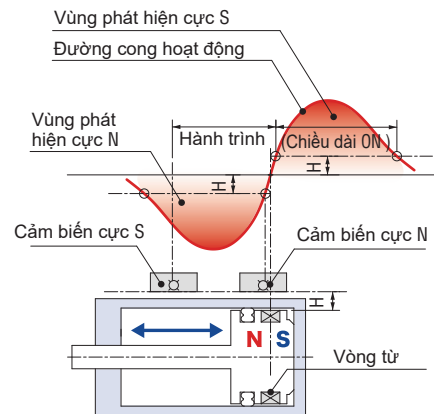
■ Đặc trưng

- ▶ Hoạt động ổn định ngay cả với hành trình 1mm
- ▶ Điểm hoạt động ổn định cho độ tin cậy lâu dài
- ▶ Hiệu suất vượt trội trong môi trường khắc nghiệt như rung động, nhiệt độ cao, v.v.
- ▶ Phản ứng nhanh dưới 5 μ s
- ▶ Thường kết hợp với cực N và cực S

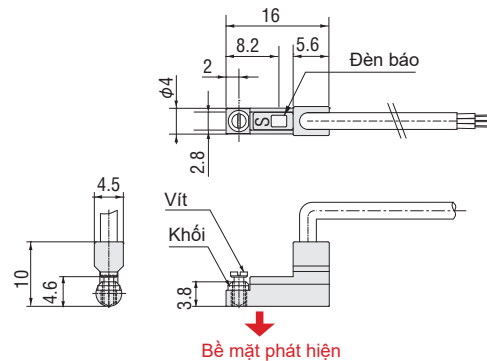
■ Thông số kỹ thuật

MODEL	ACH02LN	ACH02LS
Thông số kỹ thuật	3-dây dây dạng chữ L rãnh $\phi 4$	
Điện áp nguồn cấp	DC5 ~ 24V	
Cực từ phát hiện	Cực N	Cực S
Độ nhạy từ tính	3 ~ 4mT	
Hướng phát hiện	Xuống dưới	
Thông số đầu ra	NPN (ON khi tiệm cận)	
Dòng điện đầu ra	20mA MAX	
Dòng điện tiêu thụ	8mA MAX	
Thời gian phản hồi	16 μ giây max.	
Điện áp chịu đựng	AC1000V (1 phút/ trường hợp các bộ phận đều sống)	
Điện trở cách điện	DC 250V (Vượt quá 20M Ω)	
Nhiệt độ hoạt động	- 20°C ~ + 85°C (không ngưng tụ)	
Độ ẩm hoạt động	20 ~ 95% RH	
Chiều dài dây	1m	
Thông số dây	Đen (cực N)	Xám (cực S)
Vật liệu vỏ	GF tăng cường PBT (đen)	
Lắp đặt	Vít lắp đặt 0.06N • m	
Đèn báo	Đỏ	
Cấu trúc bảo vệ	IP67	

Đường cong hoạt động của sản phẩm

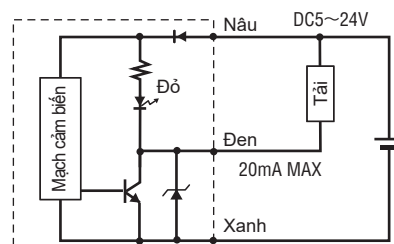


■ Kích thước bên ngoài



Bề mặt phát hiện

Sơ đồ mạch



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch cộng tin hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Đóng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

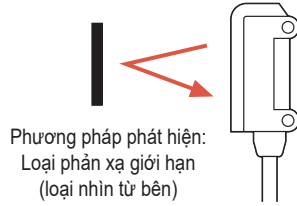
Thông tin sản phẩm khác



Cảm biến quang

Không cần bộ khuếch đại! Có sẵn giá đỡ đặc biệt cho Jungle Gym và Let's Joint.

► Có thể sử dụng với bo mạch AND.



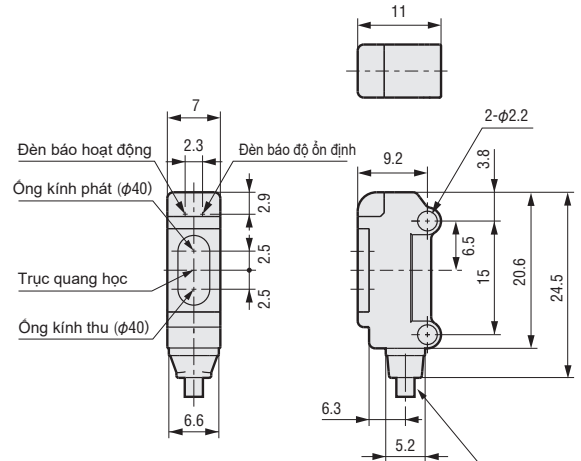
Phương pháp phát hiện:
Loại phản xạ giới hạn
(loại nhìn từ bên)

Mã đặt hàng. **041412**
MODEL **E3T-SL21R (NPN)**

● Chiều dài : 2m

Mã đặt hàng. **041649**
MODEL **E3T-SL23R (PNP)**

● Chiều dài : 2m



Cáp tròn cách điện Vinyl $\phi 2.4$, 3 lõi
Diện tích tiết diện dây dẫn: 0,1 mm² (AWG27), đường kính sứ cách điện: $\phi 0,7$ mm)

* Dây dẫn : nâu (+V), đen (tải), xanh dương (0V)

Thông số kỹ thuật

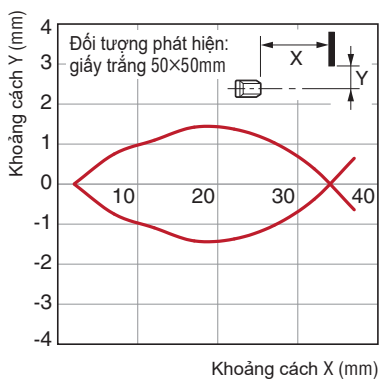
MODEL	E3T-SL21R (NPN)	E3T-SL23R (PNP)
Phương thức phát hiện	Loại phản xạ giới hạn (loại nhìn từ bên)	
Loại đầu ra	Đầu ra NPN	Đầu ra PNP
Khoảng cách phát hiện	5 đến 30mm (50×50mm giấy trắng)	
Vật nhỏ nhất có thể phát hiện được	Đường kính 0.15-mm . (khoảng cách phát hiện 10mm)	
Độ trễ (giấy trắng)	6mm max.	
Nguồn sáng (bước sóng phát xạ)	LED màu đỏ (650nm)	
Điện áp nguồn cấp	12 đến 24VDCI 10%, gợn sóng (p-p)10% max.	
Tiêu thụ dòng điện	20mA max.	
Kiểm soát đầu ra (Light-ON)	Điện áp nguồn tải 26.4VDC max.	
	Dòng điện tải: 50mA max. (điện áp còn lại : 2 V max. cho dòng điện tải 10 to 50mA, 1V max. cho dòng điện tải nhỏ hơn 10mA)	
	Kiểu đầu ra của cực thu hồi	
Mạch bảo vệ	nguồn điện cung cấp và bảo vệ phân cực ngược đầu ra điều khiển, bảo vệ ngắn mạch đầu ra, ngăn ngừa nhiễu lẫn nhau	
Thời gian phản hồi	Hoạt động/Trả về: 1ms hoặc ít hơn mỗi lần.	
Chiếu sáng xung quanh	Đèn sợi đốt: 5.000lx hoặc thấp hơn, ánh sáng mặt trời: 10.000lx hoặc thấp hơn	
Nhiệt độ môi trường	Hoạt động: -25 đến 55°C, Bảo quản: -40 đến 70°C (không đóng băng hoặc ngưng tụ)	
Độ ẩm môi trường	hoạt động 35% đến 85%, lưu trữ: 35% đến 95% (không ngưng tụ)	
Điện trở cách điện	20MΩ phút. ở 500 VDC	
Điện áp chịu đựng	1,000VAC, 50/60Hz, 1phút	
Độ rung (độ bền)	10 ~2,000Hz, biên độ kép 1.5-mm hoặc 300m/s ² cho 0.5 giờ theo mỗi hướng X, Y, và Z	
Tác động (độ bền)	1,000m/s ² 3 lần mỗi hướng X, Y, và Z	
Cấu trúc bảo vệ	IP67 (IEC60529)	
Phương thức kết nối	Loại dây kéo ra (chiều dài dây tiêu chuẩn 2m)	
Khối lượng	Xấp xỉ 20g	
Vật liệu	Vỏ	PBT (polyethylene terephthalate)
	Cửa sổ hiển thị	Polyarylate biến tính
	Ống kính	Polyarylate biến tính
Phụ kiện	Sách hướng dẫn, vít lắp đặt (M2×14), đai ốc	

Sơ đồ mạch giai đoạn đầu vào/đầu ra

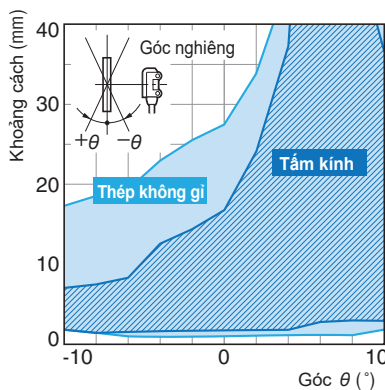
MODEL	Chế độ hoạt động	Biểu đồ thời gian	Mạch đầu ra
SE3T-SL21R (Đầu ra NPN)	Light ON	Ánh sáng đi vào Đèn tắt Đèn báo hoạt động (màu cam) ON OFF Đầu ra transistor ON OFF Tải (e.g., rơ le) Hoạt động Reset (Giữa dây màu nâu (1) và đen (4))	
SE3T-SL23R (Đầu ra PNP)	Light ON	Ánh sáng đi vào Đèn tắt Đầu ra transistor ON OFF Đầu ra transistor ON OFF Tải (e.g., rơ le) Hoạt động Reset (Giữa dây màu xanh dương (3) và đen (4))	

Đặc điểm kỹ thuật

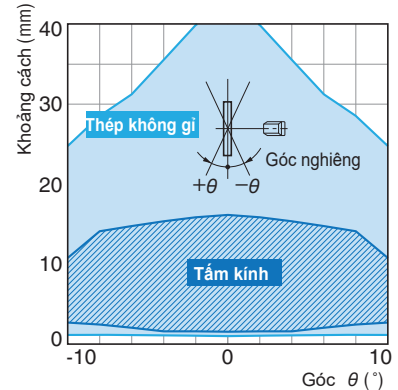
Đặc điểm khu vực hoạt động



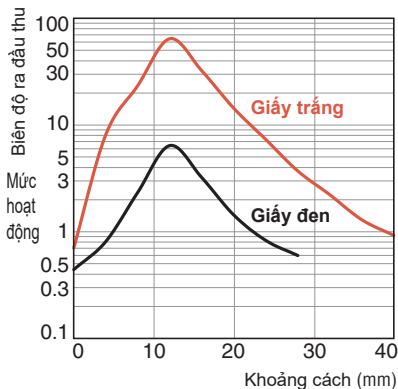
Đặc điểm khu vực phát hiện độ nghiêng (hướng thẳng đứng)



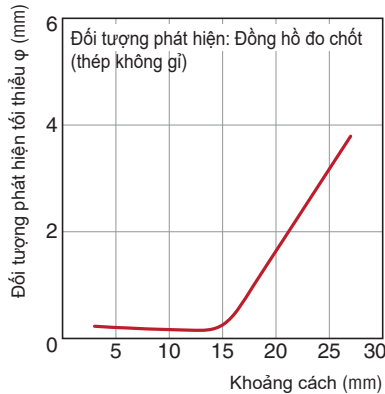
Đặc điểm khu vực phát hiện độ nghiêng (Hướng trái và phải)



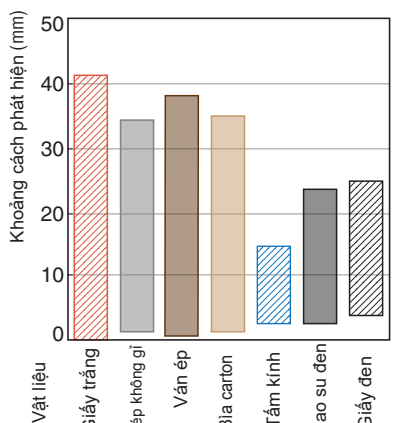
Kích thước đối tượng được phát hiện —Đặc điểm khoảng cách



Đầu ra thu ánh sáng —Đặc điểm khoảng cách



Khoảng cách phát hiện —Đặc điểm vật liệu



Thay nhanh bản gấp

Thay nhanh bản gấp thủ công

Thay nhanh bản gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bản gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bản gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhụy / Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

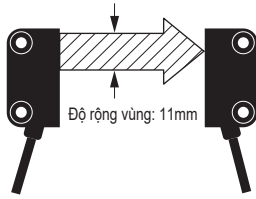
Thông tin sản phẩm khác



Cảm biến vùng ánh sáng

Có thể sử dụng để phát hiện các sản phẩm siêu nhỏ.

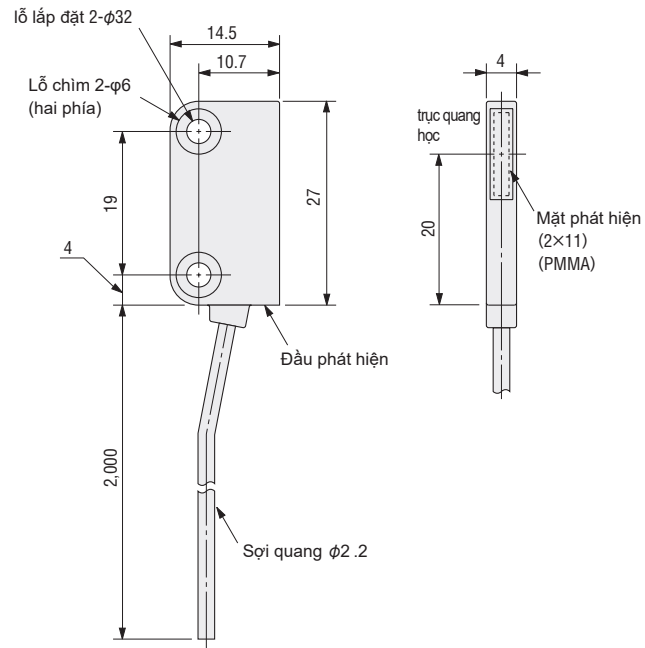
Loại phản quang tiết kiệm không gian có sẵn theo đơn đặt hàng đặc biệt.



Cảm biến vùng ánh sáng

Mã đặt hàng.	041415
MODEL	E32-T16PR

- Sử dụng sản phẩm với bộ khuếch đại quang được bán riêng.
- Chiều dài : 2 m
- Vật liệu : nhựa chịu nhiệt ABS
- Được cung cấp nhãn dán có khe hở rộng 0,5 và 1 mm (mỗi loại 2 cái)



Thông số kỹ thuật

Cảm biến sợi quang	E32-T16PR			
Phương thức phát hiện	Phát hiện vùng			
Khoảng cách phát hiện (mm) *1	1,100	840	560	220
Nhiệt độ xung quanh *2	- 40°C ~ 70°C			
Độ ẩm xung quanh *2	35% ~ 85% RH			
Vật liệu	Nhựa (Lớp phủ PVC)			
Mức độ bảo vệ	IP50 (IEC)			

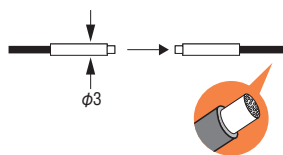
* 1 ■ Chế độ chính xác cao ■ Chế độ tiêu chuẩn ■ Chế độ nhanh ■ Chế độ nhanh nhất [Khi sử dụng Bộ khuếch đại E3X-DA-S (loại mục đích chung)]

* 2 Không có hiện tượng đóng băng hoặc ngưng tụ sương xảy ra trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm xung quanh khi vận hành.



Cảm biến sợi quang

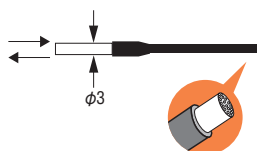
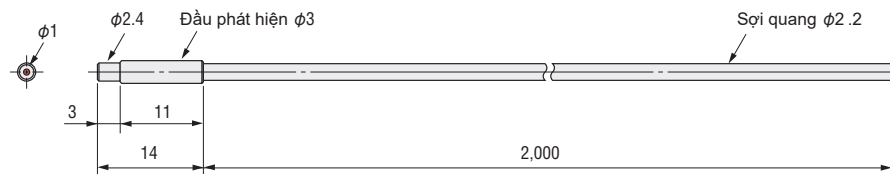
Phù hợp nhất để lắp đặt ở khu vực hẹp. Cố định bằng vít .



Cảm biến sợi quang • $\phi 3\text{mm}$ trong suốt

Mã đặt hàng.	041413
MODEL	E32-T12R

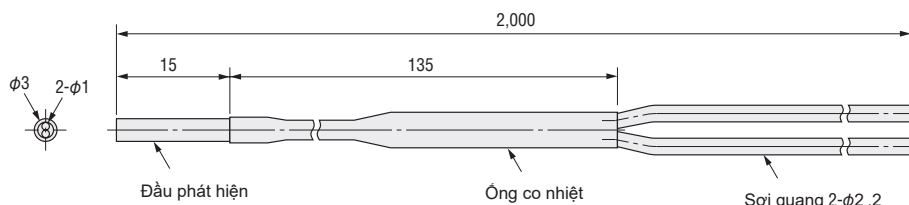
- Bộ khuếch đại quang được bán riêng.
- Chiều dài : 2 m (bao gồm phần đầu phát hiện)
- Vật liệu đầu phát hiện : Đồng thau mạ niken



Cảm biến sợi quang • $\phi 3\text{mm}$ phản xạ

Mã đặt hàng.	041414
MODEL	E32-D12R

- Bộ khuếch đại quang được bán riêng.
- Chiều dài : 2 m (bao gồm phần đầu phát hiện)
- Vật liệu đầu phát hiện : Thép không gỉ (SUS304)



Thông số kỹ thuật

Cảm biến sợi quang	E32-T12R	E32-D12R
Phương thức phát hiện	Sợi quang trong suốt	Sợi quang phản xạ
Khoảng cách phát hiện (mm) ^{*1}	700 530 350 140	300 170 120 50
Nhiệt độ xung quanh ^{*2}	- 40°C ~ 70°C	
Độ ẩm xung quanh ^{*2}	35% ~ 85% RH	
Vật liệu	Nhựa (Lớp phủ PVC)	
Cấp độ bảo vệ	IP67 (IEC)	

* 1 ■ Chế độ chính xác cao ■ Chế độ tiêu chuẩn ■ Chế độ nhanh ■ Chế độ nhanh nhất [Khi sử dụng Bộ khuếch đại E3X-DA-S (loại mục đích chung)]

* 2 Không có hiện tượng đóng băng hoặc ngưng tụ sương xảy ra trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm xung quanh khi vận hành.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch công nghiệp AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Bộ khuếch đại cảm biến sợi quang

Bộ khuếch đại cảm biến sợi quang.

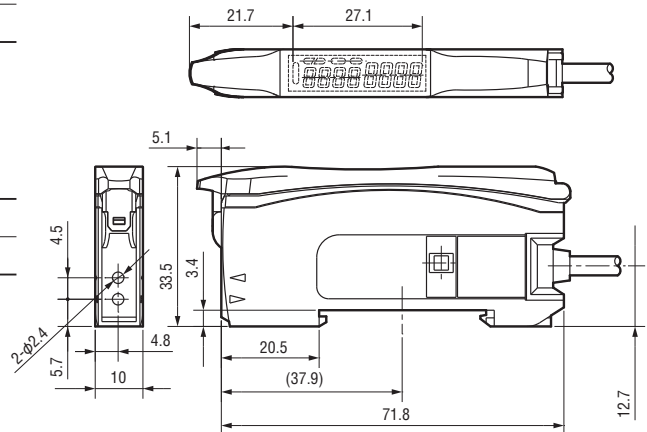


Mã đặt hàng.	041954
MODEL	E3X-HD11 2M

- Chức năng : Đầu ra AND/OR
- Chiều dài : 2 m
- Loại NPN

Tầm giá bộ khuếch đại

Mã đặt hàng.	041697
MODEL	E39-L143



Sơ đồ mạch trạng thái đầu vào/ra

MODEL	Chế độ hoạt động	Biểu đồ thời gian	Chuyển chế độ	Mạch đầu ra
E3X-HD11 (2M)	Light ON	Ánh sáng đi vào Đèn tắt Đèn OUT (cam) Đèn sáng Đèn tắt Đầu ra transistor ON OFF Tải (Vd., rơ le) Hoạt động Reset (Giữa dây nâu và đen)	L·ON (LIGHT ON)	
	Dark ON	Ánh sáng đi vào Đèn tắt Đèn OUT (cam) Đèn sáng Đèn tắt Đầu ra transistor ON OFF Tải (Vd., rơ le) Hoạt động Reset (Giữa dây nâu và đen)	D·ON (DARK ON)	

Tên của từng bộ phận

Đèn báo L/ D

Đèn báo trạng thái cài đặt: Light-ON (L) hoặc Dark-ON (D).

Đèn báo OUT

Đèn sáng khi đầu ra ON.

Đèn báo DPC

Đèn sáng khi Dynamic Power Control được bật.

Đèn báo ST

Đèn bật sáng khi Smart Tuning đang diễn ra.

△ Nút L/D

Sử dụng để chuyển đổi giữa Light-ON (L) và Dark-ON (D).

Nút STUNE

Tự động cài đặt công suất phát sáng và giá trị cài đặt.

Ngưỡng đặt
Hiện thị số
màu xanh lá

Nhận ánh sáng
Hiện thị số
màu đỏ

□ Nút MODE

Sử dụng để chuyển đổi giữa chế độ Detection Mode và Setting Mode.

Nút +—UP/DOWN

Được sử dụng để tinh chỉnh ngưỡng hoặc thay đổi giá trị thiết lập.

■ Thông số kỹ thuật

MODEL		E3X-HD11 2M
Nguồn sáng (Bước sóng)		Đỏ, LED 4-thành phần (625 nm)
Điện áp nguồn cấp		12 ~ 24 VDC ±10%, gợn sóng (p-p) 10% max
Tiêu thụ điện năng		720 mW max. (Tiêu thụ dòng điện: 30 mA max. ở 24 VDC, 60 mA max. ở 12 VDC)
Kiểm soát đầu ra	Điện áp nguồn của tải	26.4VDC max đầu ra Open-collector
	Dòng điện tải	Kết nối 1 ~ 3 bộ khuếch đại: 100mA max, 4 ~ 16 bộ khuếch đại: 20mA max
	Điện áp dư	Khi dòng điện tải nhỏ hơn 10 mA: 1 V max., khi dòng điện tải 10 ~ 100 mA: 2 V max.
	Dòng điện OFF	0.1 mA max
Mạch bảo vệ		Bảo vệ ngược cực nguồn, bảo vệ ngắn mạch đầu ra và bảo vệ ngược cực đầu ra
Thời gian phản hồi	Chế độ Super-highspeed *	Đầu ra NPN : Hoạt động • Reset : 50µs
	Chế độ High-speed	Hoạt động • Reset : 250µs (thiết lập mặc định)
	Chế độ Standard	Hoạt động • Reset : 1 ms
	Chế độ Giga power	Hoạt động • Reset : 16ms
Ngăn chặn can thiệp lẫn nhau		Có thể sử dụng tối đa 10 bộ (đồng bộ truyền thông quang học)*
Tự động kiểm soát nguồn		Luôn luôn ON
Chức năng khác		Power tuning, differential detection, DPC, timer (OFF-delay, ON-delay, or one-shot), zero reset, resetting settings, và Eco mode
Độ sáng ra xung quanh		Đèn sợi đốt: 20,000 lx max., Ánh sáng mặt trời: 30,000 lx max.
Nhiệt độ môi trường		Hoạt động : Kết nối từ 1 ~ 2 bộ khuếch đại: -25 to 55°C, Kết nối từ 3 ~ 10 bộ khuếch đại: -25 to 50°C, Kết nối từ 11 ~ 16 bộ khuếch đại: -25 to 45°C Lưu trữ : -30 ~ 70°C (không đóng băng hoặc ngưng tụ)
Độ ẩm môi trường		Hoạt động • lưu trữ : 35% ~ 85% (không ngưng tụ)
Điện trở cách điện		20MΩ min. (ở 500 VDC)
Điện áp chịu đựng		1,000 VAC ở 50 / 60 Hz cho 1 phút
Khả năng chống rung (Phá hủy)		10 ~ 55 Hz với 1.5-mm biên độ gấp đôi cho 2 giờ mỗi hướng X, Y, và Z
Chống sốc (Phá hủy)		500m/s ² cho 3 lần mỗi hướng X, Y, và Z
Cấp độ bảo vệ		IEC 60529 IP50 (loại có vỏ bảo vệ)
Khối lượng (đã đóng gói/ 1 bộ)		Khoảng 105g / khoảng 64g
Vật liệu	Thân	Polycarbonate (PC)
	Vỏ	Polycarbonate (PC)
	Dây dẫn	PVC
Phụ kiện		Hướng dẫn sử dụng

* Chức năng liên lạc và chức năng ngăn chặn nhiễu lẫn nhau sẽ bị vô hiệu hóa khi chế độ phát hiện được đặt ở chế độ Super-high-speed (SHS).

Nếu kết nối E3X-DA-S đã được điều chỉnh nguồn, số lượng thiết bị có thể ngăn ngừa nhiễu lẫn nhau lên tới 6.

Nếu kết nối E3X-MDA đã được điều chỉnh nguồn, số lượng thiết bị có thể ngăn ngừa nhiễu lẫn nhau lên tới 5.

■ Cảnh báo an toàn

⚠ Cảnh báo



Sản phẩm này không thể được sử dụng để phát hiện trực tiếp hoặc gián tiếp cơ thể con người nhằm mục đích đảm bảo an toàn. Không sử dụng sản phẩm này như một thiết bị phát hiện để bảo vệ cơ thể con người.

Chú ý sử dụng

Không sử dụng sản phẩm này trong điều kiện không khí và môi trường vượt quá định mức.

● Thời gian thiết kế (hoạt động khi bật nguồn)

Cảm biến có thể phát hiện được trong vòng 200 ms sau khi bật nguồn. Nếu tải và cảm biến được kết nối với các bộ cấp nguồn riêng biệt, hãy đảm bảo bật nguồn cấp cảm biến trước.

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến / Bộ
mạch công tín
hiệu AND

Bộ mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet /
Kim loại tấm • Dập tấm •
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

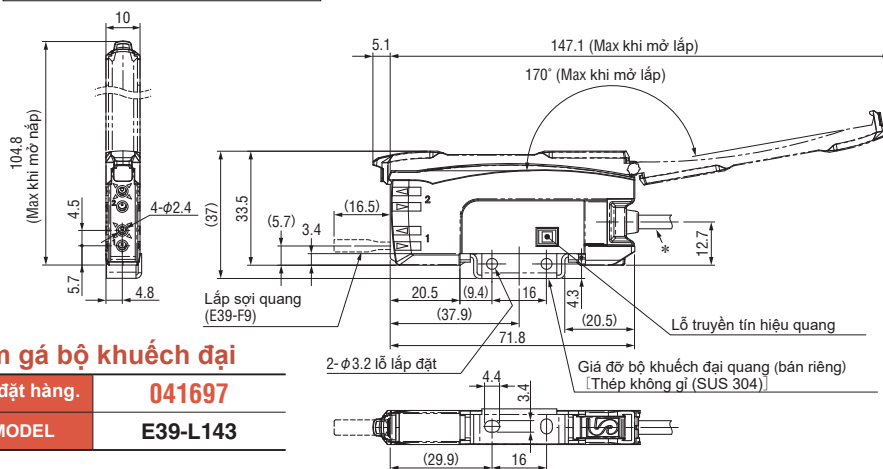
Thông tin sản
phẩm khác

Bộ khuếch đại cảm biến sợi quang

- Có thể kết nối hai sợi quang, không gian lắp đặt giảm xuống còn 1/2. Góp phần thu nhỏ thiết bị và bảng điều khiển, tiết kiệm không gian.



Có gắn giá đỡ



Tấm gá bộ khuếch đại

Mã đặt hàng.	042093
MODEL	E3NX-MA11

- Chức năng: đầu ra AND/OR
- Chiều dài: 2m
- Loại 2 kênh
- Loại NPN

Mã đặt hàng.	041697
MODEL	E39-L143

* Thông số dây dẫn

Model	Đường kính ngoài	Số lõi dây	Khác
E3NX-MA11	φ 4.0	4-lõi	Tiết diện dây dẫn: 0.2mm ² Đường kính cách điện: φ 0.9mm

Sơ đồ mạch trạng thái đầu vào/ra (Đầu ra NPN)

MODEL	Chế độ hoạt động	Biểu đồ thời gian	Chuyển chế độ	Mạch đầu ra
E3NX-MA11 (NPN)	Light-ON	Ảnh sáng đi vào Đèn tắt	L·ON (LIGHT ON)	
		Đèn OUT (cam) Đèn sáng Đèn tắt		
		Đầu ra transistor ON OFF		
		Tải Hoạt động (Vd., rơ le) Reset (Giữa dây nâu và đen)		
	Dark-ON	Ảnh sáng đi vào Đèn tắt	D·ON (DARK ON)	
		Đèn OUT (cam) Đèn sáng Đèn tắt		
		Đầu ra transistor ON OFF		
		Tải Hoạt động (Vd., rơ le) Reset (Giữa dây nâu và đen)		

Tên bộ phận

Đèn báo L/D

Đèn báo trạng thái cài đặt: Light-ON (L) hoặc Dark-ON (D).

Đèn báo DPC

Đèn sáng khi Dynamic Power Control được bật.

△ Nút L/D

Sử dụng để chuyển đổi giữa Light-ON (L) và Dark-ON (D).

Đèn báo OUT 1 / Đèn báo OUT 2

Khi OUT1 hoặc OUT2 ON.

Đèn báo ST

Đèn bật sáng khi Smart Tuning đang diễn ra.

Nút STUNE

Tự động cài đặt công suất phát sáng và giá trị cài đặt.

Ngưỡng đặt
Hiện thị số
màu xanh lá

Nhận ánh sáng
Hiện thị số
màu đỏ

□ Nút MODE

Sử dụng để chuyển đổi giữa chế độ Detection Mode và Setting Mode.

Đèn báo OUT 1
Đèn báo OUT 2

Đèn báo này để chọn kênh đầu ra.

Nút + -UP/-DOWN

Được sử dụng để tinh chỉnh ngưỡng đặt hoặc thay đổi giá trị thiết lập.



■ Thông số kỹ thuật

TYPE		E3NX-MA11 (NPN)
Nguồn sáng (bước sóng)		Đỏ, LED 4-thành phần (625 nm)
Điện áp nguồn cấp		10 ~ 30 VDC, gồm 10%, gợn sóng (p-p)
Lượng điện tiêu thụ		960 mW max. (tiêu thụ dòng điện ở 40mA max.)
Giám sát đầu ra	Điện áp nguồn tải	30VDC max, đầu ra open-collector* ¹
	Dòng điện tải	100mA max.; điện áp dư : 1 V max.
Mạch bảo vệ		Bảo vệ ngược cực nguồn, bảo vệ ngắn mạch đầu ra và bảo vệ ngược cực đầu ra
Thời gian phản hồi	Chế độ Super-highspeed * ²	Hoạt động • Reset : 130μs * ² * ³
	Chế độ High-speed	Hoạt động • Reset : 450μs
	Chế độ Standard	Hoạt động • Reset : 1 ms
	Chế độ Giga Power	Hoạt động • Reset : 16ms
Thiết lập độ nhạy		Dạy hoặc thủ công
Chức năng	Điều chỉnh công suất	Chọn ON/OFF
	Thời gian	Chọn OFF-delay, ON-delay, hoặc one-shot timer.
	Tự động giám sát nguồn	Được trang bị (Luôn hiệu quả)
	Zero-reset	Có thể hiển thị các giá trị âm. (Giá trị ngưỡng bị dịch chuyển.)
	Initial reset	Có thể khôi phục cài đặt mặc định khi cần thiết.
	Mutual interference prevention	Có thể dùng cho tối đa 9 bộ (18 kênh) * ⁴
Đèn báo		Đèn hoạt động 1ch (cam) , Đèn hoạt động 2ch (cam)
Màn hình kỹ thuật số		Chọn mức thu sáng kênh 1 + mức thu sáng cho kênh 2 hoặc 7 giá trị khác
Hướng hiển thị		Có thể chuyển đổi giữa chế độ hiển thị bình thường/đảo ngược.
Chiếu sáng xung quanh		Đèn sợi đốt : 2 0,000 max. Ánh sáng mặt trời : 3 0,000 max.
Nhiệt độ môi trường xung quanh		Hoạt động : Nhóm 1 ~ 2 bộ khuếch đại : -25°C ~ 55°C, Nhóm 3 ~ 10 bộ khuếch đại : -25°C ~ 50°C , Nhóm 11 ~ 16 bộ khuếch đại : -25°C ~ 45°C Lưu trữ : -30 ~ 70°C (k hông đóng băng hoặc ngưng tụ)
Độ ẩm môi trường xung quanh		Độ ẩm môi trường : Hoạt động và lưu trữ : 35% ~ 85% (k hông ngưng tụ)
Điện trở cách điện		20M Ω min. (at 500 VDC)
Điện áp chịu đựng/ Chống rung/Chống sốc		1,000 VAC ở 50/60 Hz cho 1 phút / Phá hủy: 10 ~ 55 Hz với 1.5-mm biên độ gấp đôi cho 2 giờ mỗi hướng X, Y và Z
Cấp độ bảo vệ		IEC 60529 IP50 (có nắp bảo vệ)
Phương thức kết nối		Dây kéo (2m)
Khối lượng (đã đóng gói)		Khoảng 190g
Vật liệu		Thân : Polybutylene terephthalate (PBT) , Nắp : Polycarbonate (PC)
Phụ kiện		Sách hướng dẫn

* 1 Phụ thuộc vào loại đầu ra NPN/PNP .

* 2 Nếu bạn chọn chế độ Super-high-speed cho chức năng phát hiện, chức năng Communications sẽ bị vô hiệu hóa và bạn sẽ không thể sử dụng chức năng ngăn chặn nhiễu lẫn nhau hoặc chức năng giao tiếp với bảng điều khiển di động.

* 3 Nếu cài đặt đầu ra được đặt thành đầu ra vi sai, đầu ra của kênh thứ hai sẽ là 200μs cho hoạt động và Reset.

* 4 Có thể sử dụng chức năng ngăn ngừa nhiễu lẫn nhau cho tối đa 5 bộ khuếch đại (10 kênh) nếu bật chức năng điều chỉnh nguồn.

■ Cảnh báo an toàn

⚠ Cảnh báo



Sản phẩm này không thể được sử dụng để phát hiện trực tiếp hoặc gián tiếp cơ thể con người nhằm mục đích đảm bảo an toàn. Không sử dụng sản phẩm này như một thiết bị phát hiện để bảo vệ cơ thể con người.

Chú ý sử dụng

Không sử dụng sản phẩm này trong điều kiện không khí và môi trường vượt quá định mức.

● Thời gian thiết kế (hoạt động khi bật nguồn)

Cảm biến có thể phát hiện được trong vòng 200 ms sau khi bật nguồn. Nếu tải và cảm biến được kết nối với các bộ cấp nguồn riêng biệt, hãy đảm bảo bật nguồn cấp cảm biến trước.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Cảm biến tiệm cận

Cảm biến tiệm cận siêu nhỏ.



Mã đặt hàng.	041417
MODEL	E2S-W13 (NPN)

● Chiều dài : 1 m



Mã đặt hàng.	041640
MODEL	E2S-W15 (PNP)

● Chiều dài : 1 m



Mã đặt hàng.	041773
MODEL	E2S-W13-R-S (NPN)

● Chiều dài : 1 m
● Vui lòng sử dụng nó cho cảm biến mām cấp chạy (dòng E, E1) vì nó có khả năng chống rung được cải thiện.

Thông số kỹ thuật

MODEL		E2S-W13 (NPN)	E2S-W15 (PNP)	E2S-W13-R-S (NPN)
Bề mặt phát hiện		Mặt trên		
Khoảng cách phát hiện		1.6mm ± 15%		
Khoảng cách thiết lập		0 ~ 1.2mm		
Độ trễ		Tối đa 10% khoảng cách phát hiện		
Đối tượng phát hiện		Kim loại đen (Khoảng cách phát hiện giảm dần với kim loại màu.)		
Đối tượng phát hiện tiêu chuẩn		Sắt, 12 × 12 × 1mm		
Tần suất phản hồi ^{*1}		1kHz (Giá trị trung bình)		
Điện áp nguồn cấp (phạm vi điện áp hoạt động)		12 ~ 24 VDC (10 ~ 30 VDC), gợn sóng (p-p) : 10% max.		
Dòng điện tiêu thụ		13mA max. ở 24VDC (k không tải)		
Kiểm soát đầu ra	Dòng điện tải	đầu ra NPN open-collector , 50mA max. (30VDC max.)	đầu ra PNP open-collector , 50mA max. (30VDC max.)	đầu ra NPN open-collector, 50mA max. (30VDC max.)
	Điện áp dư	1.0V max. (dòng điện tải 50mA với chiều dài dây 1m)		
Đèn báo		Đèn hoạt động (cam)		
Chế độ hoạt động (khi một vật thể đang đến gần)		NO		
Mạch bảo vệ		Bảo vệ ngược cực nguồn, bộ chống sét lan truyền		
Nhiệt độ xung quanh		Hoạt động : -25 ~ 70°C (không đóng băng hoặc ngưng tụ) Lưu trữ : -40 ~ 85°C (không đóng băng hoặc ngưng tụ)		
Độ ẩm xung quanh		Hoạt động : 35% ~ 90% (k không ngưng tụ), lưu trữ : 35% ~ 95% (không ngưng tụ)		
Hiệu ứng nhiệt độ		Tối đa ±15% khoảng cách phát hiện ở 23°C trong vùng nhiệt độ từ -25 to 70°C		
Hiệu ứng điện áp		Tối đa ±2.5% khoảng cách phát hiện ở giá trị điện áp định mức ±10%		
Điện trở cách điện		Giữa các bộ phận tích điện và vỏ máy : 50 MΩ min. (ở 500 VDC)		
Điện áp chịu đựng		Giữa các bộ phận tích điện và vỏ máy : 1,000VAC 50/60 Hz trong 1 phút		
Chống rung (Phá hủy)		10 ~ 55Hz, biên độ kép 1.5-mm cho 2 giờ mỗi hướng X, Y, và Z		
Chống sốc (Phá hủy)		500m/s ² 3 lần mỗi hướng X, Y, và Z		
Cấp độ bảo vệ		IEC 60529 IP67		
Phương thức kết nối		Loại có dây sẵn (1m)		
Khối lượng		Xấp xỉ 20g		Xấp xỉ 30g
Vật liệu (vỏ)		polyarylate		
Phụ kiện		Tấm giá lắp đặt ^{*2}		

* 1 Tần suất phản hồi là giá trị trung bình. Điều kiện đo lường như sau: sử dụng đối tượng phát hiện chuẩn, khoảng cách giữa các đối tượng phát hiện gấp đôi khoảng cách giữa các đối tượng phát hiện chuẩn và khoảng cách cài đặt bằng 1/2 khoảng cách phát hiện..

* 2 Không dùng cho xi lanh kẹp. Xem trang [2-33,35](#) cho xi lanh kẹp.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp

Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

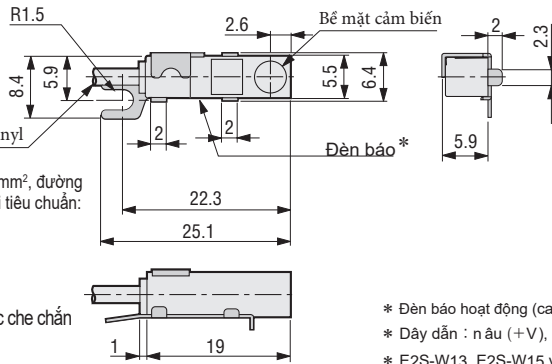
Thông tin sản phẩm khác

Có gắn tấm giá

Dây tròn cách điện bằng nhựa vinyl
 $\phi 2.9$ cáp tròn cách điện vinyl
 với 2 lõi / 3 lõi (tiết diện dây : 0.15mm^2 , đường kính cách điện : 0.9mm), chiều dài tiêu chuẩn: 1m



Hình dạng: Không được che chắn



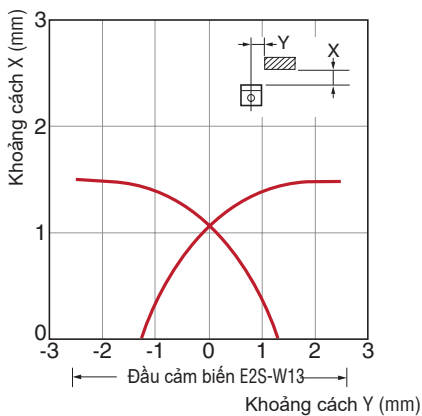
- * Đèn báo hoạt động (cam)
- * Dây dẫn : nâu (+V), đen (tải), xanh dương (0V)
- * E2S-W13, E2S-W15 và E2S-W13-R-S cùng kích thước.

Sơ đồ mạch điện trạng thái đầu Vào/ Ra

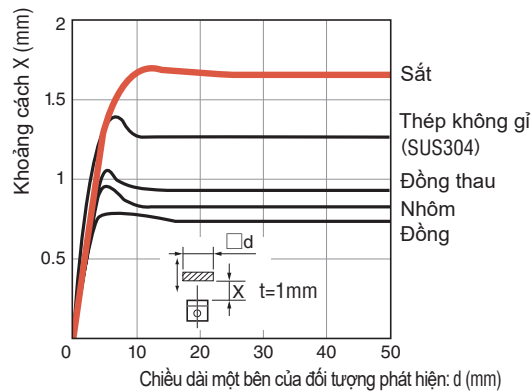
MODEL	Chế độ hoạt động	Loại đầu ra	Biểu đồ thời gian	Sơ đồ đầu ra
E2S-W13 (NPN) E2S-W13-R-S (NPN)	NO	NPN	Đối tượng phát hiện Có Không Transistor đầu ra (Tải) ON OFF Đèn báo hoạt động (cam) ON OFF	* Dòng điện tải : 50mA max.
E2S-W15 (PNP)	NO	PNP	Đối tượng phát hiện Có Không Transistor đầu ra (Tải) ON OFF Đèn báo hoạt động (cam) ON OFF	* Dòng điện tải : 50mA max.

Đặc tính kỹ thuật (Ví dụ điển hình)

Vùng phát hiện



Ảnh hưởng của kích thước và vật liệu của đối tượng cảm biến





Bo mạch cộng tín hiệu AND

Kết hợp nhiều cảm biến để tạo ra một đầu ra cho robot.



Loại 8 điểm

Bo mạch cộng tín hiệu AND

Mã đặt hàng: **002161**

MODEL: **AND/OR-EU**

● Khối lượng : 1 15g

- Thiết kế đơn giản chỉ cần kết nối cảm biến, giúp tiết kiệm dây và không gian.
- Việc chuyển đổi đầu ra AND và /OR dễ dàng và nhanh chóng. Chỉ cần trượt công tắc chọn ở thiết bị.
- Mạch bảo vệ ngăn ngừa các vấn đề quá tải.

Về
"AND" và "/OR"

Phía đầu vào

1 2 3
AND, /OR

Đầu ra O

AND

Đầu ra O sẽ ON khi tất cả các đầu vào (1 2 3) đều ON.

/OR

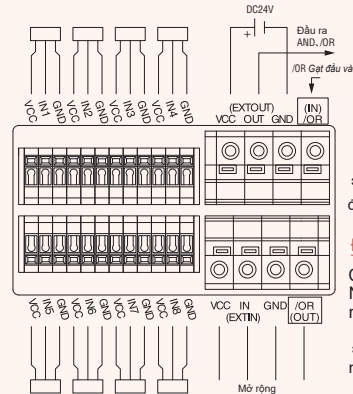
Đầu ra O sẽ ON khi tất cả các đầu vào (1 2 3) đều OFF.

Thông số kỹ thuật

Số cảm biến kết nối tối đa	Điện áp nguồn cấp (V)	Tiêu thụ dòng điện bên trong (mA)	Dòng điện đầu vào cảm biến (mA)
8	DC24 (±10%)	Nhỏ hơn 100 (DC24V)	Nhỏ hơn 10 / 1 điểm
Độ ẩm xung quanh (%)	Nhiệt độ xung quanh (°C)	Điều kiện hoạt động	
35-80 (không ngưng tụ)	0-40	Không có bụi và khí ăn mòn	

* Có thể mở rộng tới 32 điểm.

Thông số kỹ thuật dây dẫn



Phương thức kết nối

- Nhấn nút xuống bằng dụng cụ như: tua vít 2 cạnh.
- Đặt dây điện đã tước vỏ vào lỗ của cầu đầu.

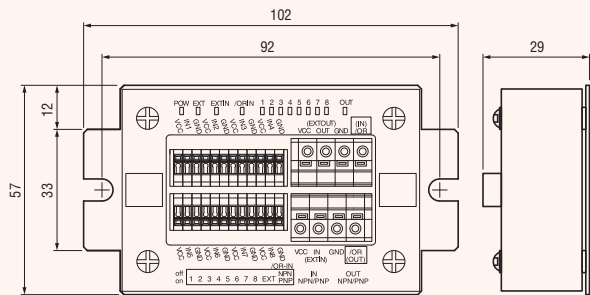
- Nhả nút và kết nối hoàn tất
* Chắc chắn rằng mỗi lỗ trên cầu đầu bạn đặt một dây điện.

Đường kính dây điện

Cảm biến đầu vào AWG28-AWG22
Nguồn đầu vào, tín hiệu đầu ra / Mở rộng AWG26-AWG22

* Chiều dài dây bị tước vỏ của mỗi đầu dây là 10 mm.

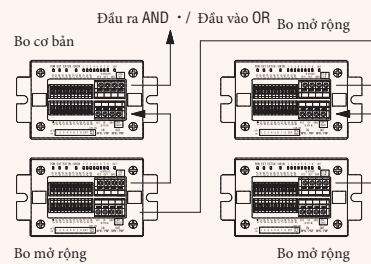
Đường kính lắp đặt / kích thước lắp đặt



VCC 24V(+) GND 24G(-) IN signal

* 2-φ6 (Lỗ lắp đặt: M4-M5) * Sử dụng long đen phẳng (φ10mm hoặc nhỏ hơn) cho M5.

Cấu hình mở rộng

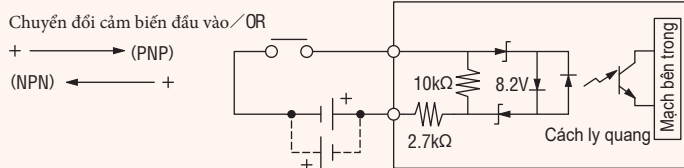


Khi điện áp nguồn cấp nhỏ hơn 21V, đèn báo nguồn sẽ trở lên tối, hãy kiểm tra nguồn cấp cho bo mạch.

- Có thể kết nối thêm 3 bo mạch mở rộng từ bo mạch cơ bản.
- Vui lòng nối cả đầu ra AND và đầu vào /OR.
- Đối với đầu vào /OR của bo mở rộng, hãy sử dụng công tắc gạt /OR-IN để khớp cực tính của tất cả các bo mạch.
- Đầu ra của bo mở rộng phải được đặt ở phía NPN.

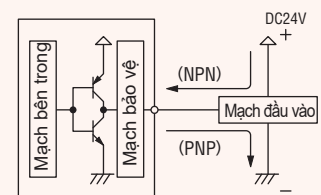
* Vui lòng thêm bo cơ bản bổ sung nếu bạn muốn mở rộng lên 3 bo trở lên.

Cấu hình chuyển mạch cảm biến đầu vào / OR (8-điểm, 4-điểm chung)



- * Chọn cài đặt đầu vào bằng công tắc như minh họa theo thông số mạch đầu ra của cảm biến của khách hàng
- * Chọn đầu vào bằng công tắc DIP như minh họa theo thông số mạch đầu ra của khách hàng.

Cấu hình mạch đầu ra (8 điểm, 4- điểm chung)

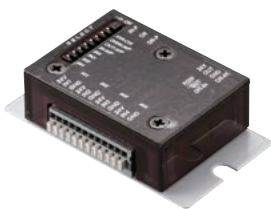


- * Chọn NPN/PNP như minh họa ở trên theo thông số mạch đầu vào của khách hàng.

Bộ mạch cộng tín hiệu AND



Bạn có thể xem video sản phẩm bằng cách quét mã QR trên điện thoại thông minh.



Loại 4 điểm

Bộ mạch cộng tín hiệu AND 4P

Mã đặt hàng. **002237**

MODEL **AND/OR-EU-4P**

● Khối lượng : 58g

- Thiết kế đơn giản chỉ cần kết nối cảm biến, giúp tiết kiệm dây và không gian.
- Bằng cách chuyển đổi giữa "đầu ra AND", "đầu ra / OR" và "đầu ra OR", bạn có thể kiểm tra trạng thái giữ sản phẩm và trạng thái thả sản phẩm cùng lúc bằng một thiết bị.
- Mạch bảo vệ ngăn ngừa quá tải.

Về "AND", "/OR", và "OR"

Phía đầu vào

1 2 3
AND, /OR, OR

Đầu ra S

AND

Đầu ra S sẽ ON khi tất cả các đầu vào (1 2 3) đều ON.

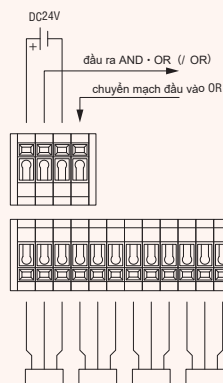
/OR

Đầu ra S sẽ ON khi tất cả các đầu vào (1 2 3) đều OFF.

OR

Đầu ra S sẽ ON bất kỳ đầu vào nào (1 2 3) ON.

Thông số kỹ thuật dây dẫn



Phương thức kết nối

- ① Nhấn nút xuống bằng dụng cụ như: tước nơ vít 2 cạnh.
- ② Đặt dây điện đã tước vỏ vào lỗ của cầu đấu.
- ③ Nhả nút và kết nối hoàn tất.

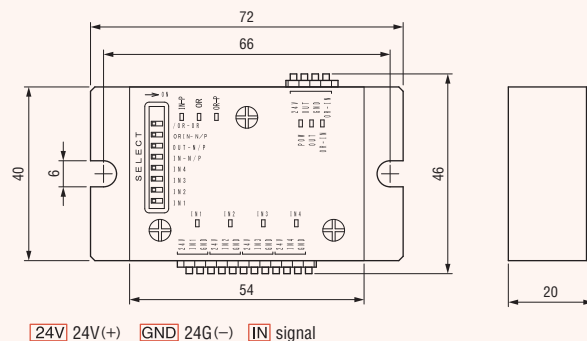
* Chắc chắn rằng trên mỗi lỗ cầu đấu bạn đặt một dây điện.

Đường kính dây điện

Cảm biến đầu vào AWG28-AWG22
Nguồn đầu vào, tín hiệu đầu ra / Mở rộng AWG26-AWG22

* Chiều dài dây bị tước vỏ của mỗi đầu dây là 10 mm.

Kích thước bên ngoài / Kích thước lắp đặt



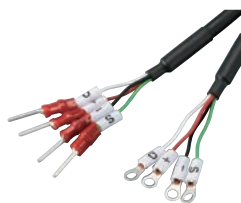
* 2-φ6 (lỗ lắp đặt : M4-M5)

* Sử dụng long đen (φ10mm hoặc nhỏ hơn) c ho M5.

Thông số kỹ thuật

Số cảm biến kết nối tối đa	Điện áp nguồn cấp (V)	Tiêu thụ dòng điện bên trong (mA)	Dòng điện đầu vào cảm biến (mA)	Độ ẩm xung quanh (%)	Nhiệt độ xung quanh (°C)	Điều kiện hoạt động
4	DC24 (±10%)	50 hoặc nhỏ hơn (DC24V)	Nhỏ hơn 10 / 1 điểm	35-80 (không ngưng tụ)	0-40	Không có bụi và khí ăn mòn

► Dây kết nối cho bộ mạch Eins Multi AND



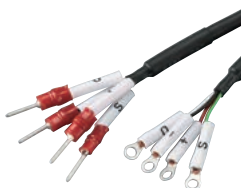
Thông số loại 8 điểm

Dây tín hiệu • cho bộ mạch AND

Mã đặt hàng. **123106**

MODEL **MAND-EH05 • 500MM**

● Chiều dài : 500mm



Thông số loại 8 điểm

Dây tín hiệu • cho bộ mạch AND

Mã đặt hàng. **123107**

MODEL **MAND-EH10 • 1000MM**

● Chiều dài : 1,000mm



Thông số loại 8 điểm

Dây tín hiệu • cho bộ mạch AND

Mã đặt hàng. **123105**

MODEL **MAND-EH02 • 200MM**

● Chiều dài : 200mm



Dây 3 lõi (5m)

Mã đặt hàng. **171292**

MODEL **RMCV-0 0.3SQ*3C 5M**

● Chiều dài : 5,000mm

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Bo mạch truyền thông PCIO

Nguồn điện và giao tiếp đầu vào/đầu ra có thể được thực hiện chỉ bằng hai đường dây điện, giúp giảm nhu cầu đi dây giữa các thiết bị.

- ▶ Nguồn điện cung cấp và giao tiếp đầu vào giữa các thiết bị được thực hiện bằng hai đường dây điện, giúp giảm bớt dây điện.
- ▶ Tiếp nhận tín hiệu đầu vào với dạng sink/source.
- ▶ Có hai loại theo số điểm vào/ra: 16 điểm (8 / 8) và 32 điểm (16 / 16) .

Thông số kỹ thuật

	E-PCIO-UNIT16	E-PCIO-UNIT32
Điện áp nguồn cấp	DC24V ($\pm 10\%$)	
Dòng điện tiêu thụ của hệ thống	2A or less	
Dòng điện tiêu thụ bên trong	100mA hoặc nhỏ hơn (DC24V)	180mA hoặc nhỏ hơn (DC24V)
Dòng điện đầu ra	100mA (Max) / 1 điểm	50mA (Max) / 1 điểm
Dòng điện đầu vào	Nhỏ hơn 5mA / 1 điểm	
Độ ẩm xung quanh	35%~80% (không đông cứng)	
Nhiệt độ xung quanh	0-40°C	
Điều kiện hoạt động	Không có khí dạng hạt và ăn mòn	



Bo mạch truyền thông I/O (16)

Mã đặt hàng.	152312
MODEL	E-PCIO-UNIT 16

● Khối lượng : 97g

Bo mạch truyền thông I/O (32)

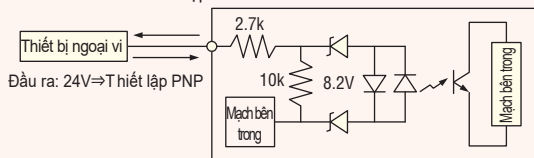
Mã đặt hàng.	152313
MODEL	E-PCIO-UNIT 32

● Khối lượng : 131g

Cấu hình mạch đầu vào

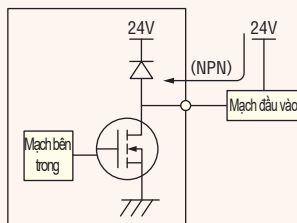
Công tắc đầu vào

Đầu ra : 24G $\Rightarrow$ Thiết lập NPN



* Vui lòng chuyển đổi công tắc theo thông số đầu ra của khách hàng, tham khảo hình trên.

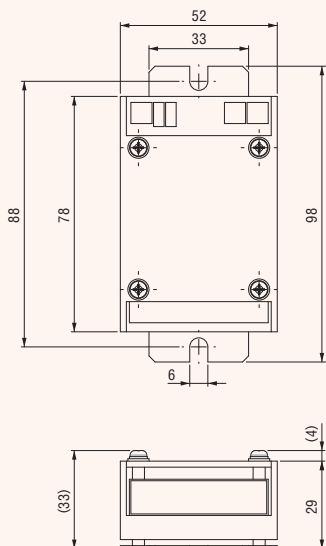
Cấu hình mạch đầu ra



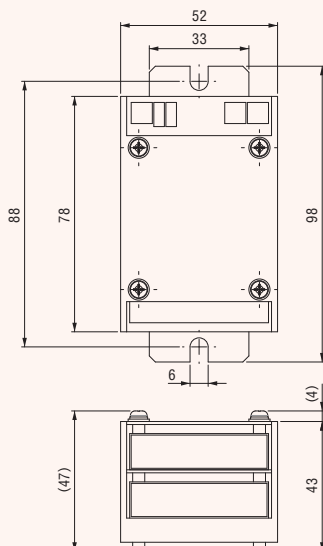
* Chỉ có NPN được sử dụng cho thông số đầu ra của thiết bị.

Kích thước bên ngoài / kích thước lắp đặt

E-PCIO-UNIT 16



E-PCIO-UNIT 32



Dây tín hiệu truyền thông PCIO

Mã đặt hàng.	152314
MODEL	E-PCIO-HNS 03

● Chiều dài dây : 300mm



Ống đánh dấu PCIO

Mã đặt hàng.	041770
MODEL	E-PCIO-MKT SET

● 2 bộ